

b) Môn học em yêu thích là môn Toán.

c) Thôn của em là thôn Lương Cách.

**III- Hoạt động 3:** Cùng cô- Dẫn dò

- Tên riêng của người, sông, núi,... phải viết ntn?
- Gọi HS viết: Lê Văn Nam
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Nhận xét - HS  
sửa bài vào vở.

Viết hoa.  
Bảng lớp.

**Chính tả Tiết: 10**  
**CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM.**

**A- Mục đích yêu cầu:**

- Nghe - viết chính xác 2 khổ thơ đầu của bài "Cái trống trường em".
- Biết trình bày một bài thơ 4 tiếng. Viết hoa chữ đầu dòng. Làm đúng BT.

**B- Đồ dùng dạy học:**

Viết sẵn BT.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ:

Cho HS viết: chia quà, đêm khuya.

Nhận xét - Ghi điểm.

**II- Hoạt động 2:**

**1- Giới thiệu bài:** GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

**2- Hướng dẫn nghe - viết:**

- GV đọc mẫu bài thơ.

Hai khổ thơ này nói gì?

Trong hai khổ thơ đầu có mấy dấu câu?

Có bao nhiêu chữ phải viết hoa? Vì sao?

- Hướng dẫn HS viết từ khó: trống, nghỉ, ngẫm nghĩ, buồn, tiếng,...

- GV đọc từng dòng bài thơ → hết

- GV đọc lại.

- Chấm bài: 5- 7 bài. Nhận xét.

**3- Hướng dẫn làm bài tập:**

- BT 2c/46: Gọi HS đọc đề.

Bảng lớp. Nhận  
xét.

2 HS đọc lại.  
Nói về cái trống  
trường lúc các  
bạn nghỉ hè.  
2 dấu: 1 dấu . và  
dấu ?

9 chữ: Tên bài và  
những chữ đầu  
câu.

Bảng con.

Viết vở.  
HS dò. Đổi vở  
chấm lỗi.

Cá nhân.

Hướng dẫn HS làm theo nhóm.  
 Nhận xét - Sửa sai.  
 C: chim - chiu - chiều - nhiều.

3 nhóm.  
 Đại diện đọc.  
 Lớp nhận xét-  
 Sửa bài.

**III- Hoạt động 3:** Củng cố- Dặn dò

- Trò chơi: Thi tìm nhanh những tiếng có vần: **im, iêm** (BT 3/47). Tuyên dương nhóm thắng cuộc.  
 - Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

3 nhóm. Lớp  
 nhận xét.

**Thẻ đọc Tiết: 9**

**CHUYỂN ĐỔI HÌNH HÀNG ĐỌC SANG HÌNH VÒNG TRÒN VÀ  
 NGƯỢC LẠI.**


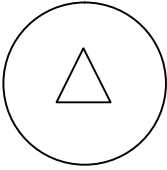
**ÔN 4 ĐỘNG TÁC CỦA BÀI THẺ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG.**

**A- Mục tiêu:**

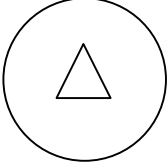
- Ôn 4 động tác vươn thở, tay, chân và lườn.  
 - Học cách chuyển đổi hình hàng dọc thành vòng tròn và ngược lại.

B- Địa điểm, phương tiện: Tranh, sân trường, còi.

C- Nội dung và phương pháp lên lớp: -

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p><b>I- Phần mở đầu:</b></p> <p>- GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học.</p> <p>- Giậm chân tại chỗ đếm to theo nhịp 1- 2.</p> <p>- Kiểm tra bài cũ: 2- 4 HS thực hiện 4 động tác thẻ đọc đã học.</p>	7 phút	<p>X X X X X X X                      X X X X X X X                      X X X X X X X                      X X X X X X X</p> 
<p><b>II- Phần cơ bản:</b></p> <p>- Chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn và ngược lại 2- 3 lần.</p> <p>- GV giải thích động tác sau đó hô khẩu lệnh và dùng lời chỉ dẫn HS cách di chuyển.</p> <p>- Ôn 4 động tác: vươn thở, tay, chân, lườn: 2 lần (2 x 8 nhịp).</p> <p>+Lần 1: GV điều khiển.</p> <p>+Lần 2: Lớp trưởng điều khiển.</p> <p>- Trò chơi: Kéo cưa lừa xẻ.</p>	20 phút	 <p>HS chơi.</p>
<b>III- Phần kết thúc:</b>	8 phút	

---

<ul style="list-style-type: none"><li>- Cuối người thả lỏng: 5- 10 lần.</li><li>- Nhảy thả lỏng, sau đó thu nhỏ vòng tròn.</li><li>- GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét giờ học - Về nhà thường xuyên tập luyện.</li></ul> Chuẩn bị bài sau.		
--	--	---

[hoc360.net](http://hoc360.net)

Thứ sáu ngày 05 tháng 10 năm 20..

**Toán Tiết: 25**  
**LUYỆN TẬP.**

**A- Mục tiêu:**

- Giúp HS củng cố cách giải bài toán về nhiều hơn.

**B- Đồ dùng dạy học:** BT.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: BT 2/26

Nhận xét - Ghi điểm.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

**2- Luyện tập:**

- BT 1/27: Gọi HS đọc đề.

+ Bài toán cho biết gì? hỏi gì?

Tóm tắt:

An: 8 bút chì màu.

Bình nhiều hơn An: 4 bút chì màu.

Bình: ? bút chì màu.

Số bút chì màu hộp của Bình là:

$$8 + 4 = 12 \text{ (bút chì màu)}$$

$$\text{ĐS: } 12 \text{ bút chì màu.}$$

- BT 2/27: Hướng dẫn HS dựa vào tóm tắt nêu đề bài.

- Gọi 2 HS giải bảng. Nhận xét.

Số người đội 2 có là:

$$18 + 2 = 20 \text{ (người)}$$

$$\text{ĐS: } 20 \text{ người}$$

- BT 4/27: Hướng dẫn giải.

Tóm tắt:

A \_\_\_\_\_ B

C \_\_\_\_\_ D

Giải:

Đoạn thẳng CD là:

$$8 + 3 = 11 \text{ (cm)}$$

$$\text{ĐS: } 11 \text{ cm.}$$

**III- Hoạt động 3:** Củng cố- Dặn dò

Giải bảng.

Cá nhân.

HS trả lời.

01 HS làm bảng  
lớp (HS yếu).

Lớp nhận xét.

Tự chấm vở.

Dựa vào tóm tắt  
nêu.

Lớp giải nháp.

Lớp nhận xét.

Đổi vở chấm.

Giải vở. Giải

bảng. Nhận xét.

Tự chấm vở.

- Giao BTVN: BT 3/27.
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

**Tập làm văn Tiết: 5**  
**TRẢ LỜI CÂU HỎI. ĐẶT TÊN CHO BÀI.**  
**LUYỆN TẬP VỀ MỤC LỤC SÁCH.**

**A- Mục đích yêu cầu:**

- Dựa vào tranh vẽ và câu hỏi, kể lại được từng việc thành câu, bước đầu biết tổ chức các câu thành bài và đặt tên cho bài.
- Biết soạn một mục lục đơn giản.

**B- Đồ dùng dạy học:**

Tranh minh họa BT 1 trong SGK. Vở BT.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ:

- Gọi 2 HS lên đóng vai Tuấn và Hà.  
Tuấn nói vài lời xin lỗi Hà.
- Gọi 2 HS lên đóng vai Mai và Lan.  
Lan nói một vài câu cảm ơn Mai.
- Nhận xét - Ghi điểm.

**II- Hoạt động 2:**

**1- Giới thiệu bài:** Hôm nay các em sẽ dựa vào tranh và nói lại từng việc trong tranh. Và biết soạn một mục lục đơn giản - ghi bảng.

2- Hướng dẫn làm bài tập:

- BT 1/47: Gọi HS đọc yêu cầu bài  
Hướng dẫn HS nhìn tranh và trả lời từng câu hỏi theo tranh.

Bạn trai đang vẽ ở đâu?

Bạn trai nói gì với bạn gái?

Bạn gái nhận xét ntn?

Hai bạn đang làm gì?

- BT 2/47: Hướng dẫn HS làm.  
Đặt tên cho câu chuyện: Không vẽ lên tường; Bức vẽ; Đẹp mà không đẹp; Bảo vệ của công...

- BT 3/47: Hướng dẫn HS làm.

Gọi HS đọc yêu cầu của bài. Hướng dẫn HS làm

Thực hành nói lời xin lỗi và cảm ơn. Nhận xét.

Cá nhân.  
HS làm - Đọc.  
Cả lớp nhận xét.  
Bức tường của trường.

Mình vẽ có đẹp không?

Vẽ lên tường làm xấu trường, lớp.

Quét vôi lại cho sạch.

HS đọc đề-

Miệng - Lớp nhận xét.

Mở SGK đọc.

Làm vở. HS đọc.

Chăm bài: 5- 7 bài.

**III- Hoạt động 3:** Củng cố- Dẫn dò

- Gọi HS đọc lại mục lục sách tuần 5.

- Về nhà thực hành tra mục lục sách khi đọc truyện, xem sách - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Lớp nhận xét.  
Viết vào vở.

2 HS đọc.

- Chuẩn bị bài

**Thể dục Tiết: 9**  
**ĐỘNG TÁC BỤNG.**

**CHUYỂN ĐỔI HÌNH HÀNG NGANG SANG ĐỘI HÌNH VÒNG TRÒN VÀ NGƯỢC LẠI.**


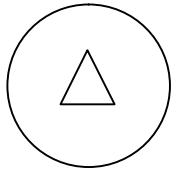
**A- Mục tiêu:**

- Ôn 4 động tác vươn thở, tay, chân và lườn. Học động tác bụng.

- Học cách chuyển đội hình hàng ngang thành vòng tròn và ngược lại.

B- Địa điểm, phương tiện: Tranh, sân trường, còi.

C- Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p><b>I- Phần mở đầu:</b></p> <p>- GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học.</p> <p>- Đứng tại chỗ vỗ tay và hát.</p> <p>- Xoay các khớp cổ tay, chân, đầu gối...</p>	7 phút	<p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> 
<p><b>II- Phần cơ bản:</b></p> <p>- Chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại 2- 3 lần.</p> <p>- Dùng khẩu lệnh cho HS chuyển từ hàng ngang thành vòng tròn → hàng dọc → vòng tròn.</p> <p>- Học động tác bụng: 4- 5 lần.</p> <p>Như động tác chân khi cúi ở nhịp 2 và nhịp 6 HS hay khụy gối. Sửa sai cho HS không khụy gối. Xem hình 37/48 SGK.</p> <p>- Ôn 5 động tác của bài thể dục đã học: 2- 3 lần (2 x 8 nhịp).</p> <p>+Lần 1: GV làm mẫu + hô.</p> <p>+Lần 2,3: GV giao cho lớp trưởng điều khiển. GV theo dõi sửa sai.</p> <p>- Trò chơi: Qua đường lội.</p>	20 phút	 <p>HS chơi.</p>



<b>III- Phần kết thúc:</b>	8 phút	
- Cuối người thả lỏng, nhảy thả lỏng. - GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét giờ học - Về nhà tập lại 5 động tác đã học. Chuẩn bị bài sau.		

hoc360.net

## SINH HOẠT LỚP TUẦN 5

### I- Mục tiêu:

- HS nhận ra ưu khuyết điểm của tuần qua để phát huy ưu điểm và khắc phục khuyết điểm.
- Giúp HS thuộc 5 điều Bác Hồ dạy và biết được ý nghĩa của từng điều.
- Biết tên sao và giữ gìn vệ sinh cá nhân.

### II- Nội dung:

#### 1- Đánh giá, nhận xét ưu khuyết điểm tuần 4:

- Ưu: Đa số các em thực hiện tốt nội quy trường, lớp:

- + Ăn mặc sạch sẽ.
- + Ra vào lớp có xếp hàng.
- + Học tập có tiến bộ.
- + Chữ viết có phần tiến bộ hơn.

#### - Khuyết:

- + Một vài HS còn nghịch ngợm (Hiếu, Đăng, Luân,...).
- + Lên lớp còn chưa chuẩn bị bài và học bài (Quyên, Duy, Tuấn,...).
- + Thẻ đục giữa giờ chưa nhanh nhẹn.

#### 2- Hoạt động trong lớp:

- Yêu cầu HS đọc 5 điều Bác Hồ dạy.

- Nêu tên sao.

- Kiểm tra vệ sinh cá nhân.

#### 3- Hoạt động ngoài trời:

- Cho đi theo vòng tròn hát bài "Lớp chúng mình", "Cùng nhau cầm tay".
- Cho HS chơi trò chơi "Mèo đuổi chuột, chim sỏ lông".

#### 4- Phương hướng tuần 6:

- GV thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở HS từng ngày quan các giờ nghỉ giải lao.

Cá nhân - Đồng  
thanh.  
Cá nhân - Đồng  
thanh.  
Cá nhân.



## TUẦN 6

Thứ hai ngày 08 tháng 10 năm 20...

### Tập đọc Tiết: 16 + 17. MẪU GIẤY VỤN

#### A- Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài. Đọc đúng các từ ngữ: rộng rãi, sáng sủa, xì xào,...
- Biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, phẩy.
- Biết đọc phân biệt lời kể chuyện với lời các nhân vật.
- Hiểu nghĩa các từ mới: xì xào, đánh bạo, thích thú.
- Hiểu ý nghĩa câu chuyện.

#### B- Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa bài ĐĐ trong SGK.

#### C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Mục lục sách.

HS đọc + Trả lời câu hỏi.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

#### Tiết 1:

1- Giới thiệu bài: Yêu cầu HS xem tranh và giải thích: các em hãy xem lớp học ntn và tại sao có 1 mẫu giấy ở giữa cửa. Tiết tập đọc hôm nay, các em sẽ đọc một truyện thú vị - Mẫu giấy vụn.

#### 2- Luyện đọc:

- GV đọc mẫu toàn bài.
- Gọi HS đọc từng câu → hết.
- Hướng dẫn đọc các từ khó: rộng rãi, sáng sủa, mẫu giấy, xì xào,...
- Hướng dẫn HS đọc từng đoạn → hết (hướng dẫn cách đọc).
- Giải nghĩa từ ngữ: sáng sủa, đồng thanh, hưởng ứng, thích thú.
- Gọi HS đọc từng đoạn trong nhóm.
- Thi đọc giữa các nhóm.
- Hướng dẫn HS đọc cả bài.

Nghe.  
Nói tiếp.  
Cá nhân, Đồng thanh.  
Nói tiếp.

HS đọc nhóm  
(Gọi HS yếu đọc nhiều).  
ĐD nhóm đọc.  
Đồng thanh.

#### Tiết 2:

#### 3- Hướng dẫn tìm hiểu bài:

- Mẫu giấy vụn nằm ở đâu? Có dễ thấy không?

HS đọc thầm bài văn.  
Giữa lối ra vào rất dễ thấy.

- Cô giáo yêu cầu cả lớp điều gì?

- Bạn gái nghe thấy mẫu giấy nói gì?

- Em hiểu ý cô giáo nhắc nhở chúng ta điều gì?

- Thi đọc truyện theo vai.

- Nhận xét - Ghi điểm.

**III- Hoạt động 3:** Cùng cô- Dẫn dò

- Tại sao cả lớp cười rộ thích thú khi bạn gái nói?

- Em có thích bạn gái trong truyện này không? Vì sao?

- Về nhà đọc và trả lời câu hỏi lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Lắng nghe và cho cô biết mẫu giấy đang nói gì?

Các bạn ơi! Hãy bỏ tôi vào sọt rác Phải ý thức giữ gìn trường, lớp... 3, 4 nhóm.

Vì bạn tưởng tượng ra một ý nghĩ rất bất ngờ và thú vị.

Thích. Vì bạn thông minh hiểu ý cô giáo.

### Toán. Tiết: 26

### 7 CỘNG VỚI MỘT SỐ: $7 + 5$ .

#### A- Mục tiêu:

- Biết thực hiện phép cộng dạng  $7 + 5$  từ đó lập và thuộc các công thức 7 cộng với một số. Cùng cố giải bài toán về nhiều hơn.

#### B- Đồ dùng dạy học:

20 que tính và bảng cài.

#### C- Các hoạt động dạy học:

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: BT 3/25.

Nhận xét.

Giải bảng.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

**2- Giới thiệu phép cộng  $7 + 5$ :**

- GV nêu: Có 7 que tính, thêm 5 que tính nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính?

- GV ghi:  $7 + 5 = 12$ .

- Hướng dẫn HS đặt cột dọc:

HS thao tác trên que tính tìm ra 12

	5		
	12		
$7 + 5 = 12 ; 5 + 7 = ?$			12
- Hướng dẫn HS lập bảng cộng 7:			Học thuộc lòng.
$7 + 4 = 11$		$7 + 7 = 14$	
$7 + 5 = 12$		$7 + 8 = 15$	
$7 + 6 = 13$		$7 + 9 = 16$	
<b>3- Thực hành:</b>			
- BT 1/28: Yêu cầu HS nhẩm:			Miệng (HS yếu). Nhận xét.
$7 + 4 = 11$		$7 + 5 = 12 \dots$	
$4 + 7 = 11$		$5 + 7 = 12 \dots$	
- BT 2/28: Gọi HS đọc đề			Cá nhân.
7	7	7	7
9	8	7	3
16	15	14	10
- BT 4/28: Gọi HS đọc đề: Bài toán cho biết gì? Hỏi gì? Tóm tắt: Hoa: 7 tuổi Chị: hơn Hoa 5 tuổi. Chị: ? tuổi.		Giải: Số tuổi chị của Hoa là: $7 + 5 = 12$ (tuổi) ĐS: 12 tuổi.	HS trả lời. Cả lớp làm vở. 1 HS giải bảng. Nhận xét. Đối vở chấm.
<b>III- Hoạt động 3:</b> Cùng cố- Dẫn dò			
$7 + 6 = ? ; 7 + 9 = ?$			HS trả lời: 13; 16
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.			

**Đạo đức. Tiết: 6**  
**GỌN GÀNG, NGĂN NẮP.**

**A- Mục tiêu:**

- HS hiểu ích lợi của gọn gàng, ngăn nắp.
- Biết giữ gọn gàng, ngăn nắp chỗ học, chỗ chơi.
- Biết yêu mến những người gọn gàng, ngăn nắp.

**B- Tài liệu và phương tiện:**

Chuẩn bị các tình huống.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ:

- Sách, vở, đồ dùng học tập ở nhà của mình sắp xếp ntn cho gọn gàng, ngăn nắp?

Hs trả lời.  
Nhận xét.

- Em để sách, vở, đồ dùng học tập gọn gàng, ngăn nắp có lợi hay có hại? Vì sao?

- Nhận xét.

## II- Hoạt động 2: Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Hôm nay chúng ta sẽ học bài "Gọn gàng, ngăn nắp" để các em biết giữ gìn nhà cửa sạch sẽ.

**2- Hoạt động 1:** Đóng vai theo các tình huống.

- Em vừa ăn cơm xong chưa kịp dọn mâm bát thì bạn rủ đi chơi. Em sẽ...

- Nhà sắp có khách, mẹ nhắc em quét nhà trong khi em muốn xem phim hoạt hình. Em sẽ...

- Bạn được phân công xếp gọn chiếu sau khi ngủ dậy, nhìn thấy bạn không làm. Em sẽ...

→ Kết luận:

- Em cần dọn mâm trước khi đi chơi.

- Em cần quét nhà xong rồi mới xem phim.

- Em cần nhắc và giúp bạn xếp gọn chiếu.

\*Kết luận chung: Em nên cùng mọi người giữ gọn gàng, ngăn nắp nơi ở của mình.

## 3- Hoạt động 2: Tự liên hệ

- GV yêu cầu HS giơ tay theo 3 mức độ: a, b, c.

a) Thường xuyên tự xếp gọn chỗ học, chỗ chơi.

b) Chỉ làm khi được nhắc nhở.

c) Thường nhờ người khác làm hộ.

GV đếm số HS theo 3 mức độ - Ghi bảng.

Khen nhóm a và nhắc nhở, động viên các nhóm còn lại học tập các bạn nhóm a.

## III- Hoạt động 3: Cùng cố- Dặn dò

- Sổng gọn gàng, ngăn nắp làm cho nhà cửa thêm sạch đẹp và khi cần sử dụng thì khỏi mất công phải tìm kiếm. Người sống gọn gàng ngăn nắp được mọi người yêu mến.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

3 nhóm thảo luận, mỗi nhóm đóng vai 1 tình huống. Đại diện lên đóng vai. Nhận xét.

So sánh số liệu giữa các nhóm.

Thứ ba ngày 09 tháng 10 năm 20...

Toán. Tiết: 27.

47 + 5

## A- Mục tiêu:

- Biết thực hiện phép cộng dạng  $47 + 5$ .

- Cùng cố về giải bài toán nhiều hơn.

**B- Đồ dùng dạy học:**

4 bó que tính và 12 que tính rời.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Cho HS làm:

$$\begin{array}{r} 7 \\ 7 \\ 14 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 7 \\ 9 \\ 16 \end{array}$$

Giải bảng.

- BT 4/2. Nhận xét - Ghi điểm

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

**2- Giới thiệu phép cộng 47 + 5:**

- GV yêu cầu HS lấy 4 bó và 7 que rời. Hỏi HS có bao nhiêu que?

47 que. lấy 47 que ra.

- Lấy thêm gắn vào hình dưới 5 que. Hỏi có bao nhiêu que?

5 que.

- Hỏi 2 hàng có tất cả bao nhiêu que?

52 que.

- GV ghi:  $47 + 5 = 52$ .

- Hướng dẫn HS đặt cột dọc:

$$\begin{array}{r} 47 \\ 5 \\ 52 \end{array}$$

$7 + 5 = 12$ , viết 2 nhớ 1  
 $4$  thêm 1 = 5, viết 5.

Nhiều HS nhắc lại.

**3- Thực hành:**

- BT 1/29: Hướng dẫn HS làm:

$$\begin{array}{r} 87 \\ 4 \\ 91 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 77 \\ 5 \\ 82 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 67 \\ 6 \\ 73 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 57 \\ 7 \\ 64 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 47 \\ 8 \\ 55 \end{array}$$

Bảng con. HS yếu làm bảng lớp.

- BT 3/29: Gọi HS đọc đề toán theo tóm tắt.

Hướng dẫn HS giải:

a) Đoạn thẳng AB dài là:

$$17 + 4 = 21 \text{ (cm)}$$

ĐS: 21 cm.

b) Số bưu ảnh của Hoa là:

$$17 + 4 = 21 \text{ (bưu ảnh)}$$

ĐS: 21 bưu ảnh.

Cá nhân.

HS giải vở. 2 HS giải bảng. Cả lớp nhận xét. Đổi vở chấm.

**III- Hoạt động 3:** Cùng cố- Dặn dò

$$47 + 5 = ? ; 27 + 5 = ?$$

52; 32

- Giao BTVN: BT 2, 4/29.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

**Chính tả (Tập chép). Tiết: 11**  
**MẪU GIẤY VỤN**

**A- Mục đích yêu cầu:**

- Chép lại đúng một đoạn trích của truyện "Mẫu giấy vụn".
- Viết đúng và nhớ viết một số tiếng có vần, âm đầu, thanh dễ lẫn: **ai/ay**; **s/x**.

**B- Đồ dùng dạy học:**

Bảng phụ viết đoạn văn cần tập chép. Vở BT.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Gọi HS viết: tìm kiếm, mỉm cười, long lanh, non nước,...  
Nhận xét - Ghi điểm.

Bảng con.  
Nhận xét.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Hôm nay các em tập chép lại đúng 1 đoạn trích của truyện "Mẫu giấy vụn".

**2- Hướng dẫn tập chép:**

- GV treo bảng có đoạn tập chép.
- GV đọc mẫu.
- +Câu đầu tiên trong bài chính tả có mấy dấu phẩy?
- +Tìm những dấu câu khác trong bài chính tả?
- Hướng dẫn HS luyện viết từ khó: bông, mẫu giấy, nhật lên, sọt rác,...
- Hướng dẫn HS nhìn bảng chép bài.
- Chấm bài: 5- 7 bài.

Quan sát.  
2 HS đọc lại.  
2 dấu phẩy.  
, ; - , " " , !  
Bảng con.

Chép vở.

**3- Hướng dẫn làm bài tập:**

- BT 2/50: Gọi HS đọc đề.

Hướng dẫn HS điền:

- Mái nhà, máy cày.
- Thính tai, giờ tay.
- Chải tóc, nước chảy.

Điền **ai, ay**.  
Nhận xét.

- BT 3a/50: Hướng dẫn HS điền chữ trong ngoặc đơn vào chỗ trống:

- Sa xuống, xa xôi, phố xá, đường sá.

Đọc đề. Tự làm vào vở. Đọc - nhận xét. Tự chấm bài.

**III- Hoạt động 3:** Củng cố- Dặn dò

- Gọi HS viết lại: giờ tay, sọt rác.
- Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Bảng.

## Kể chuyện. Tiết: 6 MẪU GIẤY VỤN.

### A- Mục đích yêu cầu:

- Dựa vào trí nhớ, tranh minh họa kể được các đoạn của câu chuyện.
- Biết dựng lại câu chuyện theo vai. Lắng nghe bạn kể chuyện, biết đánh giá lời kể của bạn, kể tiếp được lời bạn,...

### B- Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa trong SGK.

### C- Các hoạt động dạy học:

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Chiếu bút mực. 3 HS kể nối tiếp hoàn chỉnh câu chuyện. Nhận xét.  
Nhận xét - Ghi điểm.

### II- Hoạt động 2:

**1- Giới thiệu bài:** Các em đã học bài tập đọc "Mẫu giấy vụn" rồi. Hôm nay, các em dựa vào tranh và bài tập đọc kể lại từng đoạn câu chuyện này.

### 2- Hướng dẫn HS kể chuyện:

- Yêu cầu HS nhìn vào tranh và tập kể.
  - Chia nhóm thảo luận.
  - Gọi HS kể nối tiếp toàn bộ câu chuyện.
  - Phân vai dựng lại câu chuyện.
  - Bình chọn những HS kể chuyện hay nhất.
- Dựa theo tranh kể chuyện.  
Mỗi nhóm 1 tranh.  
Đại diện kể. Nhận xét.  
4 HS đóng 4 vai.

### III- Hoạt động 3:

- Củng cố- Dặn dò
- Gọi 4 HS kể lại 4 đoạn câu chuyện.
- Qua bài này khuyên chúng ta điều gì?
- Về nhà tập kể lại câu chuyện - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

## Thủ công Tiết: 6 GẤP MÁY BAY ĐUÔI RỜI (Tiết 2)

### A- Mục tiêu:

- HS biết cách gấp máy bay đuôi rời, gấp được máy bay đuôi rời.
- HS yêu thích gấp hình.

### B- Chuẩn bị:

Mẫu máy bay đuôi rời, quy trình gấp máy bay đuôi rời, giấy thủ công.

### C- Các hoạt động dạy học:

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS. Nhận xét. Giấy màu, hồ, kéo.

## II- Hoạt động 2: Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Hôm nay cô và các em tiếp tục gấp máy bay đuôi rời.

**2- GV hướng dẫn HS thực hành gấp máy bay đuôi rời:**

- Gọi 2 HS lên gấp máy bay đuôi rời vừa thao tác và nêu cách gấp.
- GV nhắc lại các bước gấp.
- +Bước 1: Cắt tờ giấy hình chữ nhật thành 1 hình vuông và 1 hình chữ nhật.
- +Bước 2: Gấp đầu và cánh máy bay.
- +Bước 3: Làm thân và đuôi máy bay.
- +Bước 4: Lắp máy bay hoàn chỉnh và sử dụng.

- Hướng dẫn HS thực hành gấp theo nhóm.

- GV theo dõi, uốn nắn các HS yếu.

## III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Gọi 1 HS nêu lại quy trình làm.

- Về nhà tập gấp - Chuẩn bị giấy màu, kéo, hồ - Nhận xét.

Quan sát.

4 nhóm.

HS nhắc lại.



Thứ tư ngày 10 tháng 10 năm 20...

**Tập đọc. Tiết: 18**  
**NGÔI TRƯỜNG MỚI**

**A- Mục đích yêu cầu:**

- Đọc trơn toàn bài. Đọc đúng các từ ngữ: lợp lá, bở ngỡ,...
- Biết đọc bài với giọng trù mến, tự hào thể hiện tình cảm yêu mến ngôi trường mới của em HS.
- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ mới: lợp lá, bở ngỡ, rụng, vãn,... và ý nghĩa của bài.

**B- Đồ dùng dạy học:**

Tranh minh họa trong SGK.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Mẫu giấy vụn.

Nhận xét - Ghi điểm.

Đọc và trả lời câu hỏi.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Yêu cầu HS quan sát tranh và giới thiệu: Mọi HS đều yêu trường học của mình. Các em càng yêu thích, tự hào khi học trong ngôi trường mới khang trang, đẹp đẽ. Bài học hôm nay sẽ giới thiệu với các em một ngôi trường mới và tình cảm của một bạn HS với ngôi trường ấy.

**2- Luyện đọc:**

- GV đọc mẫu toàn bài.
- Gọi HS đọc từng câu → hết.
- Luyện đọc từ khó: trên nền, thân thương, đáng yêu, lợp lá, trang nghiêm,...
- Gọi HS đọc từng đoạn (hướng dẫn cách đọc).
- Giải nghĩa từ mới: lợp lá, bở ngỡ, vãn,...
- Đọc từng đoạn trong nhóm.

Nghe.  
Nối tiếp.  
Cá nhân. Đồng thanh.  
Nối tiếp.

- Thi đọc giữa các nhóm.
- Hướng dẫn HS đọc toàn bài.

**3- Hướng dẫn tìm hiểu bài:**

- Tìm đoạn văn tương ứng với từng nội dung:

- Tả ngôi trường từ xa.
  - Tả lớp học.
  - Tả cảm xúc HS dưới mái trường mới.
- Tìm những từ ngữ tả vẻ đẹp của ngôi trường.

Nhóm đôi (Cho HS yếu đọc nhiều).  
ĐD nhóm đọc.  
Đồng thanh.

- Dưới mái trường mới, bạn HS cảm thấy có những gì mới?

Đoạn 1.  
Đoạn 2.  
Đoạn 3.  
Ngồi đỏ, bàn ghế gỗ xoan đào, ...  
Tiếng trống rung động...

- Thi đọc toàn bài.

2 HS.

**III- Hoạt động 3:** củng cố- Dẫn dò

- Ngôi trường em đang học cũ hay mới?

HS trả lời.

- Em có yêu mái trường của mình không?

- Về nhà đọc và trả lời câu hỏi lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

**Toán. Tiết: 28**

**47 + 25**

**A- Mục tiêu:**

- Giúp HS biết cách thực hiện phép cộng dạng  $47 + 25$ .

- Củng cố phép cộng đã học dạng  $7 + 5$ ;  $47 + 5$ .

**B- Đồ dùng dạy học:**

6 bó que tính và 12 que tính rời.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Cho HS làm:

17

25

BT 3/27

Làm bảng- 3 HS.

3

7

Nhận xét.

20

32

- Nhận xét - Ghi điểm.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

**2- Giới thiệu phép cộng  $47 + 25$ :**

- GV nêu bài toán dẫn đến phép tính  $47 + 25 = ?$

Thao tác trên que tính tìm ra kết quả. Gộp 7 que với 5 que được 12 bó được 1 bó và 2 que lẻ. Như vậy có tất cả 72 que tính.

- GV ghi:  $47 + 25 = 72$ .

- Hướng dẫn HS đặt tính rồi tính:

47

$7 + 5 = 12$ , viết 2 nhớ 1.

25

$4 + 2 = 6$ , thêm 1 = 7, viết 7.

72

**3- Thực hành:**

- BT 1/30: Gọi HS đọc đề, hướng dẫn HS làm.

Bảng con.

17	37	47	57	67	HS yếu làm bảng lớp. Nhận xét.
24	26	27	18	29	
41	63	74	75	96	

- BT 2/30: Gọi HS đọc đề, hướng dẫn tóm tắt và giải.  
Tóm tắt: Nữ: 17 người. } ? người  
Nam: 19 người. }  
Giải: Số người đội đó có là:  
 $17 + 19 = 36$  (người)  
ĐS: 36 người.

**III- Hoạt động 3:** Củng cố- Dặn dò  
 $47 + 25 = ?$   
- Giao BTVN: BT 4/30 → GV hướng dẫn HS làm.  
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

### Tập viết Tiết: 7 CHỮ HOA .....

#### A- Mục đích yêu cầu:

- Biết viết hai chữ cái viết hoa .....theo cỡ chữ vừa và nhỏ.
- Viết đúng, đẹp, sạch cùm từ ứng dụng.

#### B- Đồ dùng dạy học:

Mẫu chữ viết hoa: ..... Bảng phụ viết sẵn: ..... ẹp.

#### C- Các hoạt động dạy học:

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Cho cả lớp viết chữ hoa ....., .....ân. Nhận xét - Ghi điểm.

Bảng con.

#### II- Hoạt động 2:

**1- Giới thiệu bài:** Hôm nay cô sẽ hướng dẫn các em viết chữ hoa .....

#### 2- Hướng dẫn viết chữ hoa:

- GV treo mẫu chữ, yêu cầu HS quan sát và nhận xét.

Chữ hoa .....cao mấy ô li?

Viết giống chữ ....., thêm 1 nét ngang ngắn.

- GV viết mẫu và hướng dẫn cách viết.

Nhận xét.

Theo dõi, uốn nắn.

#### 3- Hướng dẫn HS viết từ ứng dụng:

- Cho HS quan sát chữ: ..... ẹp.
- Chữ ..... ẹp có mấy con chữ ghép lại với nhau? Và dấu gì? đặt ở đâu?
- GV viết mẫu từ: ..... ẹp.
- GV nhận xét, uốn nắn HS.

5 ô li

Quan sát.  
Viết bảng con.

3 con chữ: Đ, e, p  
Dấu . đặt ...  
Quan sát.  
Bảng con.

**4- Hướng dẫn viết cụm từ ứng dụng:**

- Gọi HS đọc: ..... ẹp trường đẹp lớp. GV giải nghĩa cụm từ.
- GV viết mẫu và hướng dẫn độ cao các con chữ.

Cá nhân.

Quan sát.

**5- Hướng dẫn HS viết vào vở TV:**

- Viết 1 dòng chữ ..... cỡ vừa.
- Viết 1 dòng chữ ..... cỡ nhỏ.
- Viết 1 dòng chữ ..... ẹp cỡ vừa.
- Viết 1 dòng chữ ..... ẹp cỡ nhỏ.
- Viết 1 dòng cụm từ ứng dụng cỡ nhỏ.
- GV theo dõi, uốn nắn HS yếu.

HS viết vở.

**6- Chấm bài:** 5- 7 bài. Nhận xét.

**III- Hoạt động 3:** củng cố- Dặn dò

- Gọi HS viết lại chữ hoa: .....

Bảng. Gọi HS yếu.

- Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

**Tự nhiên Xã hội. Tiết: 6  
TIÊU HÓA THỨC ĂN.**

**A- Mục tiêu:**

- HS có thể nói sơ lược về sự biến đổi thức ăn ở khoang miệng, dạ dày, ruột non, ruột già.
- Hiểu được ăn chậm, nhai kỹ sẽ giúp cho thức ăn tiêu hóa tốt.
- Hiểu được rằng chạy nhảy sau khi ăn no sẽ có hại cho sự tiêu hóa. HS có ý thức ăn chậm, nhai kỹ, không nô đùa, chạy nhảy sau khi ăn no, không nhịn đi đại tiện.

**B- Đồ dùng dạy học:**

Tranh cơ quan tiêu hóa.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ:

- Kể tên các bộ phận của cơ quan tiêu hóa?
- GV đưa hình vẽ cơ quan tiêu hóa. Gọi HS lên bảng chỉ từng bộ phận của cơ quan tiêu hóa?
- Nhận xét.

HS trả lời.

HS chỉ trên hình.

Nhận xét.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Cho HS chơi trò chơi: "Chế biến thức ăn". Để hiểu hơn về tiêu hóa thức ăn, hôm nay cô sẽ dạy các em bài "Tiêu hóa thức ăn" - Ghi.

**2- Hoạt động 1:** Thực hành và thảo luận để nhận biết sự tiêu hóa ở khoang miệng và dạ dày.

HS thảo luận cặp.

- Bước 1: Thực hành theo cặp.

Nêu vai trò của răng, lưỡi, nước bọt khi ăn?

Vào đến dạ dày thức ăn biến thành gì?

Bước 2: Gọi HS trả lời.

\*Kết luận: Ở miệng thức ăn được răng nghiền nhỏ, lưỡi nhào trộn, nước bọt tẩm ướt và được nuốt xuống thực quản rồi vào dạ dày. Ở dạ dày thức ăn tiếp tục được nhào trộn nhờ sự co bóp của dạ dày 1 phần thức ăn trở thành chất bổ dưỡng.

**3- Hoạt động 2:** Làm việc với SGK về sự tiêu hóa thức ăn ở ruột non và ruột già.

Bước 1: Làm việc theo cặp

Vào đến ruột non thức ăn tiếp tục biến đổi thành gì?

Phần chất bổ có trong thức ăn được đưa đi đâu? để làm gì?

Phần chất bã có trong thức ăn được đưa đi đâu?

Ruột già có vai trò gì trong quá trình tiêu hóa?

Tạo sao chúng ta cần đi đại tiện hàng ngày?

**4- Hoạt động 3:** Vận dụng kiến thức đã học vào đời sống.

- Tạo sao chúng ta ăn chậm, nhai kỹ?

- Tạo sao chúng ta không được chạy nhảy, nô đùa sau khi ăn no?

**III- Hoạt động 3:** Củng cố- Dặn dò

- Phần chất bổ có trong thức ăn được đưa đi đâu? Để làm gì?

- Trò chơi: BT 2/6.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Đại diện trả lời.

Hỏi và trả lời.

Chất bổ.

Vào máu, nuôi cơ thể.

Xuống ruột già.

Chứa chất bã và đưa ra ngoài.

Tránh bị táo bón.

Thức ăn được nghiền nát làm cho tiêu hóa...

Ăn no cần được nghỉ ngơi...

HS trả lời.

2 nhóm chơi.

**Toán. Tiết: 29**

**LUYỆN TẬP**

**A- Mục tiêu:**

- Củng cố và rèn luyện kỹ năng thực hiện phép cộng dạng:  $47 + 25$ ;  $47 + 5$ ;  $7 + 5$

**B- Đồ dùng dạy học:**

Bài tập.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Cho HS làm:

39	28	BT 3/28.	Giải bảng.
7	17		
46	45		
- Nhận xét - Ghi điểm.			
<b>II- Hoạt động 2:</b> Bài mới.			
1- <b>Giới thiệu bài:</b> GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.			
2- <b>Thực hành:</b>			
- BT 1/31: Hướng dẫn HS nhẩm.			
7 + 1 = .... ; 7 + 2 = ... ; 7 + 3 = ...			
- BT 2/31: Gọi HS đọc đề.			
Hướng dẫn HS đặt tính rồi tính:			
27	47	77	68
35	18	9	27
62	65	86	95
- Nhận xét.			
- BT 3/31: Gọi HS đọc đề toán.			
Số quả cả hai loại trứng là:			
$47 + 28 = 75$ (quả)			
ĐS: 75 quả.			
- BT 5/29: Hướng dẫn HS nhẩm kết quả các phép tính sau đó so sánh 2 kết quả và điền dấu >, <, =.			
Nhận xét.			
<b>III- Hoạt động 3:</b> Củng cố- Dặn dò			
- Giao BTVN: BT 4/31.			
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.			
Làm miệng (Gọi HS yếu). Nhận xét. Cá nhân.			
Bảng con. HS yếu làm bảng lớp. Lớp nhận xét.			
Giải vở.- 1HS lên bảng làm. lớp nhận xét. Tự sửa bài. Đọc đề. Tự làm vào vở. 2 nhóm làm bảng, lớp nhận xét. Đổi vở chấm.			

### Luyện từ và câu. Tiết: 6

#### CÂU KIỂU: AI LÀ GÌ? KHẺ ĐỊNH, PHỦ ĐỊNH. MỞ RỘNG VỐN TỪ: TỪ NGỮ VỀ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP.

#### A- Mục đích yêu cầu:

- Biết đặt câu hỏi cho các bộ phận câu giới thiệu (Ai, cái gì, con gì- là gì?).
- Biết đặt câu phủ định. Mở rộng vốn từ: từ ngữ về đồ dùng học tập.

#### B- Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa BT trong SGK. Vở BT.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Gọi HS viết: sông Đà, thành phố Hồ Chí Minh.

Nhận xét - Ghi điểm.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Trong tiết học hôm nay, các em sẽ tập đặt câu hỏi cho các bộ phận của kiểu câu trên. Sau đó, học nói, viết theo một số mẫu câu khác nhau, học mở rộng vốn từ về đề dùng học tập.

**2- Hướng dẫn làm BT:**

- BT 1/52: Hướng dẫn HS làm:

GV ghi những câu hỏi đúng.

a) Ai là HS lớp 2?

b) Ai là HS giỏi nhất lớp?

c) Môn học em yêu thích là gì?

- BT 2/52: Chia nhóm làm:

Nhận xét.

b) Em có thích nghỉ học đâu.

Em không thích nghỉ học đâu.

Em đâu có thích nghỉ học.

c) Đây không phải là đường đến trường đâu.

Đây có phải là đường đến trường đâu.

Đây đâu có phải là đường đến trường.

- BT 3/52: Yêu cầu HS tìm các đồ dùng học tập ẩn trong tranh và cho biết mỗi đồ vật dùng để làm gì?

+Có 4 quyển vở: dùng để ghi bài.

+Có 3 chiếc cặp: dùng để đựng sách, vở,...

+Có 2 lọ mực: dùng để viết.

+Có 2 bút chì: dùng để vẽ,...

**III- Hoạt động 3:** Củng cố- Dặn dò

- Tìm một số từ chỉ đồ dùng học tập?

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Bảng con. Nhận xét.

Làm miệng.  
Nhận xét.

2 nhóm (câu b, c)  
Đại diện làm.  
Nhận xét.

Làm vở.  
Đọc bài làm của mình.  
Nhận xét.  
Đổi vở chấm.

HS trả lời.

**Chính tả. Tiết: 12**  
**NGÔI TRƯỜNG MỚI**

**A- Mục đích yêu cầu:**

- Nghe, viết chính xác, trình bày được 1 đoạn trong bài "Ngôi trường mới".

- Làm đúng BT tiếng có vần, âm, thanh dễ lẫn lộn.

**B- Đồ dùng dạy học:**

Vở BT.

### C- Các hoạt động dạy học:

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Cho HS viết: bàn tay, thính tai.

Nhận xét - Ghi điểm.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Hôm nay các em sẽ nghe và viết lại 1 đoạn trong bài "Ngôi trường mới" và làm BT - Ghi.

**2- Hướng dẫn nghe - viết:**

- GV đọc toàn bài chính tả.

+Dưới mái trường mới bạn HS cảm thấy có những gì mới?

+Có những dấu câu nào được dùng trong bài chính tả?

- Hướng dẫn viết từ khó: mái trường, rung động, trang nghiêm, thân thương,...

- GV đọc từng câu (cụm từ) cho HS viết bài → hết.

- GV đọc lại.

- Chấm bài: 5- 7 bài.

**3- Hướng dẫn làm BT:**

- BT 2/54: Gọi HS đọc đề.

Yêu cầu HS tìm nhanh các tiếng có vần **ai/ay**.

**ai:** tai, chai, trái, bài, mai, ...

**ay:** tay, may, bay, bày, chay, ...

Tuyên dương nhóm thắng.

- BT 3b/54: Gọi HS đọc đề.

Hướng dẫn HS ghi vào chỗ trống các từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng thanh ?/~.

?: chảy, mở, đỏ, vở, chổi, ...

~: nghĩ, võng, muối, gậy, mõ, ...

**III- Hoạt động 3:** Củng cố- Dặn dò

- Cho HS viết: thân thương, sung sướng, ...

- Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Bảng con.

Nhận xét.

2 HS đọc lại.

Tiếng trông ...  
đến thế.

, ! .

Bảng con.

Nhận xét.

Viết vở.

HS dò lỗi. Đổi vở  
chấm lỗi.

Cá nhân.

4 nhóm tìm.

Lần lượt các  
nhóm thi tiếp  
sức. Nhận xét.

Cá nhân.

Làm vở. Đọc bài  
làm. Nhận xét.

Đổi vở chấm.

Bảng lớp.

### Thẻ dực Tiết: 11

### ÔN 5 ĐỘNG TÁC ĐÃ HỌC CỦA BÀI THẺ DỰC PHÁT TRIỂN CHUNG.


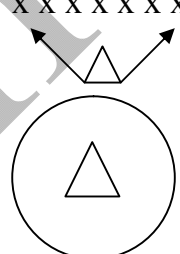

**A- Mục tiêu:**

- Tiếp tục ôn 5 động tác: vươn thở, tay, chân, lườn và bụng. Yêu cầu thực hiện tương đối chính xác từng động tác.

**B- Địa điểm, phương tiện:** Sân trường, còi, kẻ sân.



**C- Nội dung và phương pháp lên lớp:**

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<b>I- Phần mở đầu:</b> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học. - Giậm chân tại chỗ vỗ tay theo nhịp. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân.	<b>7 phút</b>	X 
<b>II- Phần cơ bản:</b> - Ôn 5 động tác: vươn thở, tay, chân, lườn và bụng: 3- 4 lần, mỗi động tác 2 x 8 nhịp. - Lần đầu: GV vừa làm mẫu + hô. - Lần sau: Cán sự lớp điều khiển.  - Trò chơi "Nhanh lên bạn ơi!".	<b>20 phút</b>	X 
<b>III- Phần kết thúc:</b> - Cuối người thả lỏng 8- 10 lần. - Cuối lác người thả lỏng 5- 6 lần. - GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét giờ học - Về nhà tập lại 5 động tác của bài thể dục. Chuẩn bị bài sau.	<b>8 phút</b>	X 

Thứ sáu ngày 12 tháng 10 năm 20...

**Toán. Tiết: 30**  
**BÀI TOÁN VỀ ÍT HƠN.**

**A- Mục tiêu:**

- Giúp HS củng cố khái niệm "ít hơn" và giải bài toán về "ít hơn".
- Rèn kỹ năng giải toán về "ít hơn".

**B- Đồ dùng dạy học:**

Bảng cài, mô hình quả cam (12 quả).

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Cho HS làm:

67

18

85

37

9

46

BT 3/29

Làm bảng, 3 HS.

- Nhận xét - Ghi điểm.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

**2- Giới thiệu về bài toán "ít hơn":**

- GV gắn một số quả cam, hỏi có bao nhiêu quả cam.

Hàng dưới ít hơn hàng trên 2 quả. GV tách 2 quả ít hơn, rồi chỉ số quả cam hàng dưới.

Hỏi hàng dưới có mấy quả cam?

Hướng dẫn HS tìm ra lời giải và phép tính:

Số quả cam hàng dưới là:

$$7 - 2 = 5 \text{ (quả cam).}$$

ĐS: 5 quả cam.

**3- Thực hành:**

- BT 1/32: Gọi HS đọc đề.

Hướng dẫn HS giải: BT cho biết gì? Hỏi gì?

Giải:

Số cái thuyền tổ 2 gấp được là:

$$17 - 7 = 10 \text{ (cái thuyền)}$$

ĐS: 17 cái thuyền.

- BT 2/32: Gọi HS đọc đề.

Hướng dẫn HS hiểu "thấp hơn" là "ít hơn".

Hướng dẫn HS giải bài:

Số xăng- ti- mét Bình cao là:

$$95 - 3 = 92 \text{ (cm)}$$

ĐS: 92 cm.

**III- Hoạt động 3:** Củng cố- Dặn dò

- Khắc sâu cho HS về bài toán "ít hơn".

- Biết số lớn. Biết phần "ít hơn" của số bé so với số lớn.

- Tìm số bé: Số bé = Số lớn - phần "ít hơn".

- Giao BTVN: BT 3, 4/32.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

7 quả.

5 quả.

Cá nhân.

HS trả lời.

Giải nhập.

HS yếu làm bảng lớp.

Cả lớp nhận xét.

Tự chấm vở.

Cá nhân.

HS làm vào vở.

1 HS giải bảng.

Nhận xét.

Đổi vở chấm.

**Tập làm văn. Tiết: 6**  
**KHẸNG ĐỊNH - PHỦ ĐỊNH**  
**LUYỆN TẬP VỀ MỤC LỤC SÁCH.**

**A- Mục đích yêu cầu:**

- Biết trả lời câu hỏi và đặt câu theo mẫu khẳng định, phủ định.
- Biết tìm và ghi lại mục lục sách.

**B- Đồ dùng dạy học:**

Vở BT. Mỗi HS có 1 tập truyện TN.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ:

Gọi HS làm lại BT 1 tiết TLV tuần 5.

Đọc mục lục sách các bài TĐ tuần 6.

Nhận xét - Ghi điểm.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Bài TLV hôm nay cô sẽ dạy các em biết cách trả lời câu hỏi và đặt câu hỏi theo mẫu khẳng định, phủ định; biết tìm và ghi lại mục lục sách.

**2- Hướng dẫn làm BT:**

- BT 1/54: hướng dẫn HS nắm yêu cầu bài:

Hướng dẫn HS từng nhóm thực hành hỏi đáp theo mẫu:

a) Em có thích đi em phim không?

Có, em rất thích đi xem phim.

Không, em không thích đi xem phim.

b) Mẹ có mua báo không?

Có, mẹ có mua báo.

Không, mẹ không mua báo.

c) Em có ăn cơm bây giờ không?

Có, em rất thích ăn cơm bây giờ.

Không, em không thích ăn cơm bây giờ.

BT2 /54: Hướng dẫn HS đặt câu theo mẫu:

Cây này không cao đâu.

Cây này có cao đâu.

Cây này đâu có cao.

- BT 3/54: Hướng dẫn HS làm:

Hướng dẫn HS viết vào vở BT tên 2 truyện của mình chọn, tên tác giả, số trang.

**III- Hoạt động 3:** Củng cố- Dặn dò

- Gọi HS trả lời câu bằng 2 cách:

Em có học bài chưa?

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS trả lời. Nhận xét.

2 HS. Nhận xét.

Đọc đề. Cá nhân.

4 nhóm.

Nhận xét.

Làm nháp.

Lên bảng làm.

Nhận xét.

Tự chấm bài.

Làm vở. Đọc bài

viết của mình.

Nhận xét. Đổi vở

chấm.

HS trả lời.

**Thử đọc Tiết: 12**


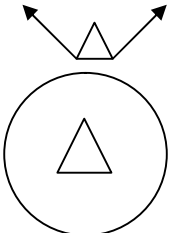

## ÔN 5 ĐỘNG TÁC ĐÃ HỌC CỦA BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG.

### A- Mục tiêu:

- Tiếp tục ôn 5 động tác: vươn thở, tay, chân, lườn và bụng. Yêu cầu thực hiện tương đối chính xác từng động tác.

**B- Địa điểm, phương tiện:** Sân trường, còi, kẻ sân.

**C- Nội dung và phương pháp lên lớp:**

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<b>I- Phần mở đầu:</b> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học. - Giậm chân tại chỗ vỗ tay theo nhịp. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân.	<b>7 phút</b>	X 
<b>II- Phần cơ bản:</b> - Ôn 5 động tác: vươn thở, tay, chân, lườn và bụng. Tập nhiều lần, mỗi động tác 2 x 8 nhịp. - Lần đầu: GV vừa làm mẫu + hô. - Lần sau: Cán sự lớp điều khiển.  - Trò chơi "Nhanh lên bạn ơi!".	<b>20 phút</b>	X 
<b>III- Phần kết thúc:</b> - Cuối người thả lỏng 8- 10 lần. - GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét giờ học - Về nhà tập lại 5 động tác của bài thể dục. Chuẩn bị bài sau.	<b>8 phút</b>	X 

## SINH HOẠT LỚP TUẦN 6.

### I- Mục tiêu:

- Giúp HS nhận ra ưu khuyết điểm của tuần qua để phát huy và khắc phục.  
 - Cho HS biết được chủ đề năm học và lời hứa của sao nhi đồng.

- Biết hát bài hát: "Nhanh bước nhanh nhi đồng".

## II- Nội dung:

### 1- Đánh giá, nhận xét ưu khuyết điểm tuần 5:

- Ưu:

+Hầu hết các em chấp hành tốt nội quy trường lớp.

+Biết vâng lời cô giáo.

+Học tập có tiến bộ.

- Khuyết:

+Thể dục giữa giờ còn chậm.

+Thường xuyên bỏ quên đồ dùng học tập ở nhà (Vinh, Trang, Viên,...).

+Trong giờ học chưa nghiêm túc (Hiếu, Đăng, ...)

### 2- Hoạt động trong lớp:

- GV đọc và viết chủ đề năm học.

- Nêu lời hứa của sao:

Chủ đề:

Thiếu nhi Ninh Hải

Học giỏi chăm ngoan

Làm nghìn việc tốt

Xứng đáng cháu ngoan Bác Hồ.

Lời hứa:

Vâng lời Bác Hồ dạy

Em xin hứa sẵn sàng

Là con ngoan, trò giỏi

Cháu Bác Hồ kính yêu.

- Tập bài hát: "Nhanh bước nhanh nhi đồng"

GV hát mẫu từng câu.

- Hát cả bài.

### 3- Phương hướng tuần 7:

- Tiếp tục động viên, nhắc nhở các em thực hiện tốt nội quy trường, lớp.

HS đọc cá nhân.  
Đồng thanh.

Đồng thanh.  
Đồng thanh.

**TUẦN 7**

Thứ hai ngày 15 tháng 10 năm 20...

**Tập đọc Tiết: 19, 20.  
NGƯỜI THẦY CŨ.**

**A- Mục đích yêu cầu:**

- Đọc trơn toàn bài, biết nghỉ hơi đúng ở các câu.
- Biết đọc phân biệt được lời người kể chuyện với lời các nhân vật.
- Hiểu nghĩa các từ mới: xúc động, hình phạt.
- Hiểu nội dung cảm nhận được ý nghĩa: hình ảnh người thầy thật đáng kính trọng, tình cảm thầy trò thật đẹp đẽ.

**B- Đồ dùng dạy học:**

Tranh minh họa bài TĐ

**C- Các hoạt động dạy học:**

Tiết 1

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Ngôi trường mới.

Nhận xét - Ghi điểm.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới

**1- Giới thiệu bài:** Những bài học trong tuần 7, 8 gắn với chủ "Thầy cô" sẽ giúp các em hiểu thêm về tấm lòng của thầy, cô giáo với HS và tình cảm biết ơn của HS với thầy, cô giáo.

Truyện đọc mở đầu chủ điểm mới này - Người thầy cũ - Ghi.

**2- Luyện đọc:**

- GV đọc mẫu.
- Gọi HS đọc nối tiếp câu → hết

- Hướng dẫn đọc từ khó: công trường, xuất hiện, lễ phép, mắc lỗi, trèo, ...

- Hướng dẫn HS đọc từng đoạn → hết (Hướng dẫn cách đọc).

→ Từ mới: xúc động, hình phạt: GV giải nghĩa.

- Hướng dẫn HS đọc từng đoạn trong nhóm.

- Gọi 3 HS đại diện đọc 3 đoạn.

Nhận xét - Ghi điểm.

- Hướng dẫn cả lớp đọc.

Đọc - Trả lời câu hỏi. 2 HS.

Nghe.  
Cá nhân. Gọi HS yếu.  
Cá nhân, đồng thanh.  
Nối tiếp. Gọi HS yếu đọc.

Gọi HS yếu đọc nhiều.  
3 HS.

Đồng thanh.

**Tiết 2**

### 3- Hướng dẫn tìm hiểu bài:

- Gọi HS đọc câu hỏi 1
- +Bố Dũng đến trường làm gì?
- Gọi HS đọc đoạn 2
- +Khi gặp thầy giáo cũ bố của Dũng thể hiện sự kính trọng ntn?
- +Bố Dũng nhớ nhất kỷ niệm gì về thầy?

- Gọi HS đọc đoạn 3.
- +Dũng đã nghĩ gì khi bố đã ra về?

- Hướng dẫn HS đọc theo vai.

### III- Hoạt động 3: Cùng cô- Dẫn dò

- Câu chuyện này giúp em hiểu điều gì?

- Về nhà đọc, trả lời câu hỏi lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Cá nhân.  
Thăm thầy cũ.  
HS đọc.  
Bỏ mũ lễ phép chào thầy.  
Có lần trèo qua cửa sổ thầy chỉ bảo ban, không phạt.  
Cá nhân. Gọi HS yếu.  
Bố cũng có lần mắc lỗi, thầy không phạt...  
2 nhóm. Nhận xét.

Nhớ ơn, kính trọng thầy cô giáo.

## Toán Tiết: 31 LUYỆN TẬP

### A- Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố khái niệm về ít hơn, nhiều hơn.
- Củng cố và rèn luyện kỹ năng giải bài toán về ít hơn, nhiều hơn.

### B- Chuẩn bị: BT.

### C- Các hoạt động dạy học:

#### I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: BT 3/30

Nhận xét - Ghi điểm.

#### II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- **Giới thiệu bài:** GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

#### 2- Luyện tập:

- BT 2/33: Gọi HS đọc đề.
- Hướng dẫn HS giải theo tóm tắt:  
"Em kém anh", kém tức là "ít hơn".

Giải bảng.

Cá nhân.  
Giải nháp.  
HS yếu giải bảng

- a) Số tuổi em là:  
 $15 - 5 = 10$  (tuổi)  
ĐS: 10 tuổi  
"Anh hơn em", hơn tức là "nhiều hơn".
- b) Số tuổi anh là:  
 $10 + 5 = 15$  (tuổi)  
ĐS: 15 tuổi
- BT 3/33: Gọi HS đọc đề  
Hướng dẫn HS tóm tắt, giải vở.  
Tóm tắt: | Giải:  
Tòa thứ I: 17 tầng | Số tầng tòa thứ II có là:  
Tòa thứ II ít hơn: 6 tầng |  $17 + 6 = 23$  (tầng).  
Tòa thứ 2: ? tầng. | ĐS: 23 tầng
- III- Hoạt động 3:** Cùng cô- Dẫn dò  
- GV nhắc lại cách giải BT nhiều hơn, ít hơn.  
- Giao BTVN: BT 1, 4/33.  
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.
- lớp. Nhận xét.  
Đổi vở chấm.  
2 nhóm.  
Đại diện giải.  
Tự chấm.  
Cá nhân.  
Giải vở.  
2 HS lên bảng giải. Nhận xét.  
Đổi vở chấm.

### Đạo đức Tiết: 7 CHĂM LÀM VIỆC NHÀ (Tiết 1).

#### A- Mục tiêu:

- HS biết trẻ em có bốn phạm tham gia làm những việc nhà phù hợp.
- Chăm làm việc nhà là thể hiện tình thương của em đối với cha mẹ, ông bà.
- HS tự giác tham gia làm việc nhà phù hợp.
- HS có thái độ tự giác không đồng tình với hành vi chưa chăm làm việc nhà.

#### B- Tài liệu và phương tiện:

Tranh ở SGK. Các thẻ bìa màu đỏ, xanh, trắng. Các tấm thẻ nhỏ để chơi trò chơi "Nếu...thì...".

#### C- Các hoạt động dạy học:

##### I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

- Gọn gàng ngăn nắp chỗ học chỗ chơi là ta phải làm gì?
  - Vì sao phải giữ gọn gàng ngăn nắp chỗ học, chỗ chơi?
- Nhận xét.

HS trả lời (2 em).  
Gọi HS yếu.  
Nhận xét.

##### II- Hoạt động 2: Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Tiết học hôm nay các em sẽ biết được thế nào là "Chăm làm việc nhà"? - ghi bảng.

**2- Hoạt động 1:** Tìm hiểu bài thơ "Khi mẹ vắng nhà"

**A- Mục tiêu:** HS biết một số biểu hiện về chăm làm việc nhà.

**B- Cách tiến hành:**



- GV đọc bài thơ "Khi mẹ vắng nhà" của Trần Đăng Khoa.
- GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài thơ.
- + Bạn nhỏ đã làm gì khi mẹ vắng nhà?

+Việc làm của bạn nhỏ thể hiện tình cảm ntn đối với mẹ?  
+Em hãy đoán xem mẹ bạn nghĩ gì khi thấy những việc làm của bạn?

\*Kết luận: SGK/34.

### 3- Hoạt động 2: Bạn đang làm gì?

Chia nhóm:

- Yêu cầu HS nêu tên việc làm ở nhà mà các bạn nhỏ đã làm trong tranh.

Tranh 1: Cảnh 1 em gái cất quần áo.

Tranh 2: Cảnh 1 em trai tưới cây, tưới hoa.

Tranh 3: Cảnh 1 em trai cho gà ăn.

Tranh 4: Cảnh 1 em gái đang nhặt rau.

Tranh 5: Cảnh 1 em gái đang rửa cốc chén.

Tranh 6: Cảnh 1 em trai lau bàn ghế.

Các em có thể làm được những việc đó không?

\*Kết luận: Chúng ta nên làm những công việc nhà phù hợp với khả năng.

### 4- Hoạt động 3: Điều này đúng hay sai?

- GV nêu ý kiến:

+Màu đỏ tán thành.

+Màu xanh không tán thành.

+Màu trắng: không biết.

- Làm việc nhà là trách nhiệm của người lớn trong gia đình.

- Trẻ em có bổn phận làm những việc nhà phù hợp với khả năng.

- Chỉ làm việc nhà khi bố mẹ nhắc nhở.

- Cần làm tốt việc nhà khi có mặt cũng như vắng mặt người lớn.

- Tự giác làm những việc nhà phù hợp với khả năng là yêu thương cha mẹ.

\*Kết luận: ý 2, 3, 5 là đúng; ý 1, 4 là sai. Tham gia làm việc nhà phù hợp với khả năng là quyền và bổn phận của trẻ em.

### III- Hoạt động 3: Cùng cố- Dặn dò

Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS đọc lại.

Luộc khoai, nhổ cỏ...

Thương mẹ.

Khen: Dạo này ngoan thế.

6 nhóm

Đại diện nêu.

Nhận xét.

HS trả lời. Nhận xét.

HS giơ thẻ màu.  
Giải thích lý do.

Thứ ba ngày 16 tháng 10 năm 20...

**Toán Tiết: 32**  
**KI- LÔ- GAM.**

**A- Mục tiêu:**

- Có biểu tượng về nặng hơn, nhẹ hơn.
- Làm quen với cái cân, quả cân và cách cân.
- Nhận biết về đơn vị: kg, biết đọc tên, viết tên gọi và ký hiệu.
- Biết làm các phép tính cộng, trừ các số kèm theo đơn vị kg.

**B- Đồ dùng dạy học:**

Cân đĩa với các quả cân 1kg, 2kg, 5kg.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: BT 4/31.

Nhận xét - Ghi điểm.

Giải bảng.  
1 HS.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Hôm nay các em sẽ làm quen với đơn vị đo lường mới đó là đơn vị ki- lô- gam - ghi bảng.

**2- Giới thiệu vật nặng hơn, nhẹ hơn:**

- Yêu cầu HS tay phải cầm 1 quyển vở BTTV, tay trái cầm 1 quyển vở. Hỏi quyển vở nào nặng hơn, quyển nào nhẹ hơn?
- Yêu cầu HS nhắc quả cân 1 kg lên và nhắc 1 quyển vở lên và hỏi: Vật nào nặng hơn vật nào?
- Gọi 1 vài HS làm thử với các vật khác nhau.

Vở BTTV.

\*GV kết luận: Trong thực tế có vật "nặng hơn" hoặc "nhẹ hơn" vật khác, muốn biết vật đó nặng nhẹ ntn thì ta phải cân.

Quả cân nặng hơn vở.

**3- Giới thiệu cái cân đĩa và cách cân đồ vật:**

GV giới thiệu cái cân đĩa

Quan sát

- HDHS cách cân:

Đề gói kẹo lên 1 đĩa và gói bánh lên đĩa khác. Nếu cân thăng bằng ta nói "Gói kẹo nặng bằng gói bánh" (Kim chỉ điểm chính giữa).

- Nếu cân nghiêng về phía gói kẹo ta nói ntn?

Gói kẹo nặng hơn gói bánh.

- Nếu cân nghiêng về phía gói bánh ta nói ntn?

Gói bánh nặng hơn gói kẹo.

**4- Giới thiệu kg, quả cân 1kg:**

Muốn xem các vật nặng nhẹ ntn ta dùng đơn vị đo là kg viết tắt là kg → Ghi.

HS đọc ki- lô- gam

Giới thiệu tiếp các quả cân: 1kg, 2kg, 5kg...

Quan sát.

**5- Thực hành:**

- BT 1/34: Yêu cầu HS xem hình vẽ để tập đọc, viết tên đơn vị kg.

- BT 2/ 34: Hướng dẫn HS làm bảng + vở.

$$16\text{kg} + 10\text{kg} = 26\text{kg}$$

$$27\text{kg} + 8\text{kg} = 35\text{kg}$$

$$30\text{kg} - 20\text{kg} = 10\text{kg} \dots$$

**III- Hoạt động 3:** Củng cố- Dặn dò

- Gọi HS đọc, viết kg

-  $10\text{ kg} + 20\text{ kg} = ?$

Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Tự làm vào vở  
HS đọc bài làm  
(HS yếu)

Nhận xét - Tự  
sửa bài.

1HS làm bảng +  
cả lớp làm vở

Nhận xét.

Đổi vở chấm.

Đọc, viết.

30 kg

## Chính tả Tiết: 13 NGƯỜI THẦY CŨ

### A- Mục đích yêu cầu:

- Chép lại chính xác, trình bày đúng một đoạn trong bài "Người thầy cũ".
- Luyện tập phân biệt **ui/uy; tr/ch; iên/iêng**.

### B- Đồ dùng dạy học:

Viết sẵn BT. Đoạn chép.

### C- Các hoạt động dạy học:

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Cho HS viết: gà mái, con nai, bàn tay.

Bảng con.

Nhận xét - Ghi điểm.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

**2- Hướng dẫn tập chép:**

- GV đọc bài trên bảng.
- +Dừng nghỉ gì khi bỏ ra về?
- +Đoạn chép có mấy câu?
- +Chữ đầu của mỗi câu viết ntn?
- +Gọi HS đọc cả câu văn có dấu phẩy và dấu hai chấm.
- Hướng dẫn HS viết từ khó: xúc động, công trường, cửa sổ, mắc lỗi, hình phạt,...
- GV lưu ý HS cách viết, cách trình.
- Cho HS chép vào vở.

2 HS đọc lại.  
Bố cũng có lần...  
3 câu.  
Viết hoa.  
HS đọc.  
Bảng con. Nhận xét.

HS chép bài vào vở. Đổi vở dò lỗi.

- Chấm 5- 7 bài.

**3- Hướng dẫn làm BT chính tả:**

- BT 2: Gọi HS nêu yêu cầu bài.

Hướng dẫn HS làm: Bù phần, huy hiệu, vui vẻ, tận tụy.

Điền ui/uy.  
Bảng con. Làm vở.  
Đọc kết quả. Tự chấm.  
Làm vở. 1 HS làm bảng (HS yếu).  
Nhận xét. Đổi vở chấm.

- BT 3a: Gọi HS đọc đề.

Hướng dẫn HS làm câu a: Giò chả, trả lại, con trăn, cái chần.

**III- Hoạt động 3:** Củng cố- Dặn dò

- Cho HS viết: vui vẻ, tận tụy, biến mất, mắc lỗi, hình phạt.
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Bảng - 3 HS.

## Kể chuyện Tiết: 7 NGƯỜI THẦY CŨ

### A- Mục đích yêu cầu:

- Xác định được 3 nhân vật trong câu chuyện: Chú bộ đội, thầy, Dũng.
- Kể lại từng đoạn câu chuyện đúng ý, đúng diễn biến câu chuyện.
- Bết tham gia dựng lại câu chuyện theo các vai.
- Tập trung nghe lời kể của bạn, biết nhận xét đúng lời kể của bạn.

### B- Đồ dùng dạy học: SGK

### C- Các hoạt động dạy học:

#### I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Mẫu giấy vụn.

Nhận xét - Ghi điểm.

Kể từng đoạn, 5 HS kể.

#### II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- **Giới thiệu bài:** Trong tiết kể chuyện này các em dựa vào bài tập đọc đã học "Người thầy cũ" để kể và dựng lại câu chuyện theo vai - ghi bảng.

#### 2- Hướng dẫn kể chuyện:

- Câu chuyện "Người thầy cũ" có những nhân vật nào?

Bố Dũng, thầy, Dũng.

- Hướng dẫn HS kể từng đoạn câu chuyện.

Kể trong nhóm.  
Đại diện kể.  
Nhận xét.

- Hướng dẫn HS kể theo vai.

Lần 1: GV là người dẫn chuyện, 1 HS sắm vai Khánh, 1HS vai thầy giáo, 1 HS vai Dũng.

Lần 2: 3 HS dựng lại câu chuyện theo 3 vai.

Kể theo nhóm  
(trước lớp). Nhận xét.

#### III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Qua câu chuyện này em rút ra được điều gì?

Cần phải kính trọng và biết ơn thầy, cô giáo.

- Về nhà kể lại câu chuyện - Nhận xét.

## Thủ công Tiết: 7 GẤP MÁY BAY ĐUÔI RÒI (tiếp theo)

### A- Mục tiêu:

- HS gấp được máy bay đuôi rời, HS yêu thích gấp hình.

### B- Đồ dùng dạy học:

Máy bay đuôi rời mẫu, hình vẽ quy trình gấp máybay.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: kiểm tra sự chuẩn bị của HS. Nhận xét. Giấy màu, kéo, hồ.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Tiết thủ công hôm nay các em sẽ thực hành gấp máy bay đuôi rời và trưng bày sản phẩm - ghi bảng.

**2- Hướng dẫn HS gấp máy bay đuôi rời:**

- GV treo quy trình + máy bay mẫu.

- Yêu cầu HS nhắc lại các bước gấp:

+Bước 1: Cắt tờ giấy hình chữ nhật thành 1 hình vuông và 1 hình chữ nhật.

+Bước 2: Gấp đầu và cánh máy bay.

+Bước 3: Làm thân và đuôi máy bay.

+Bước 4: Lắp máy bay hoàn chỉnh và sử dụng.

- Hướng dẫn HS thực hành gấp theo nhóm.

- GV theo dõi, uốn nắn những HS yếu.

Quan sát.

Cá nhân.

3 hs nhắc.

4 nhóm.

Trưng bày sản phẩm.

**III- Hoạt động 3:** Củng cố- Dặn dò

- Tuyên dương những sản phẩm đẹp. Hướng dẫn lại cách gấp máy bay đuôi rời sao cho đẹp.

- Tiết sau chuẩn bị: Kéo, giấy, hồ. Nhận xét.

Thứ tư ngày 17 tháng 10 năm 20...

**Tập đọc Tiết: 21**  
**THỜI KHÓA BIỂU.**

**A- Mục đích yêu cầu:**

- Đọc đúng thời khóa biểu, biết ngắt hơi sau nội dung từng cột, nghỉ hơi sau từng dòng. Biết đọc với giọng rõ ràng, rành mạch, dứt khoát.

- Nắm được số tiết học chính, số tiết học bổ sung, số tiết học tự chọn trong thời khóa biểu.

- Hiểu được tác dụng của thời khóa biểu đối với HS.

**B- Đồ dùng dạy học:** Kê sẵn ở bảng lớp phần đầu của thời khóa biểu để hướng dẫn HS đọc.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: "Người thầy cũ".  
Nhận xét - Ghi điểm.

Đọc + Trả lời câu hỏi. 3 HS.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Bài hôm nay sẽ giúp các em biết đọc thời khóa biểu; hiểu được tác dụng của thời khóa biểu đối với HS. Thời khóa biểu trong bài đọc hôm nay là thời khóa biểu dành cho các lớp học 2 buổi trong ngày - ghi bảng.

**2- Luyện đọc:**

- GV đọc mẫu toàn bài.

Hướng dẫn HS đọc theo trình tự: Thứ, buổi, tiết.

- Gọi 1 HS đọc thời khóa biểu ngày thứ 2 ở SGK.

- Gọi HS lần lượt đọc các ngày còn lại.

- Hướng dẫn HS luyện đọc theo nhóm.

Các nhóm HS thi đọc, ai tìm nhanh, đọc đúng nội dung thời khóa biểu của ngày, những tiết học của buổi đó là thắng.

**3- Hướng dẫn tìm hiểu bài:**

- Đọc và ghi lại số tiết học chính, số tiết học bổ sung, số tiết học tự chọn.

- Em cần thời khóa biểu để làm gì?

**III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò**

- Gọi HS đọc thời khóa biểu của lớp.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Theo dõi.

1 HS đọc.

Lần lượt đọc, mỗi em đọc 1 ngày (HS yếu).

Đọc 1 ngày, buổi, tiết.

23 tiết, 9 tiết, 3 tiết.

Biết lịch học, chuẩn bị bài ở nhà, mang sách, vở, đồ dùng học tập cho đúng.

Cá nhân.

**Toán Tiết: 33  
LUYỆN TẬP**

**A- Mục tiêu:**

- Giúp HS làm quen với cân đồng hồ và tập cân với cân đồng hồ.

- Rèn kỹ năng làm tính và giải toán với các số kèm theo đơn vị kg.

**B- Đồ dùng dạy học: BT**

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Cho HS giải:

$$5 \text{ kg} + 20 \text{ kg} = 26 \text{ kg}$$

$$24 \text{ kg} - 13 \text{ kg} = 11 \text{ kg}$$

BT 3/32

Nhận xét - Ghi điểm.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

Bảng lớp.

2 HS

**1- Giới thiệu bài:** GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

**2- Luyện tập:**

- BT 1/35: Giới thiệu cái cân đồng hồ và cách cân:  
+Giới thiệu cân: đĩa cân, kim, số,...  
+Cách cân: Đặt đồ vật lên đĩa cân → kim quay. Kim đứng lại số nào thì tương ứng đồ vật nó nặng bao nhiêu kg?

- Xem hình vẽ:

Túi cam cân nặng ? kg

Gói đường cân nặng ? kg?

Quả bí ngô cân nặng ? kg

- BT 3/35: Gọi HS đọc đề. Hướng dẫn HS tính:

$2 \text{ kg} + 3 \text{ kg} - 4 \text{ kg} = 1 \text{ kg}$ .

$15 \text{ kg} - 10 \text{ kg} + 5 \text{ kg} = 10 \text{ kg}$ .

$6 \text{ kg} - 3 \text{ kg} + 5 \text{ kg} = 8 \text{ kg}$

- BT 4/35: Gọi HS đọc đề

Tóm tắt:

Nếp: ? kg }  
Tẻ: 20 kg } 25 kg.

Giải:  
Số kg gạo nếp là:  
 $25 - 20 = 5 \text{ (kg)}$   
ĐS: 5 kg

- BT 5/35: Gọi HS đọc đề

Số kg con gà nặng là:

$6 - 4 = 2 \text{ (kg)}$

ĐS: 2 kg.

**III- Hoạt động 3:** củng cố- Dặn dò

$8 \text{ kg} - 4 \text{ kg} + 9 \text{ kg} = ?$

$16 \text{ kg} + 2 \text{ kg} - 5 \text{ kg} = ?$

- Giao BTVN: BT 2/33.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Quan sát.

HS yếu trả lời.

1 kg.

3 kg.

4 kg.

Cá nhân.

2 nhóm.

Đại diện trình bày. Nhận xét.

Đổi vở chấm.

Cá nhân.

Giải nhập. Đọc bài làm.

Nhận xét. Tự chấm bài.

Cá nhân.

Giải vở.

1 HS làm bảng

lớp. Nhận xét.

Đổi vở chấm.

13 kg.

13 kg.

**Tập viết Tiết: 7**  
**CHỮ HOA .....**

**A- Mục đích yêu cầu:**

- Biết viết hai chữ cái viết hoa .....theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Biết viết ứng dụng cụm từ: ".....m yêu trường em" theo cỡ nhỏ.

**B- Đồ dùng dạy học:**

Mẫu chữ viết hoa: ....., cụm từ ứng dụng và vở TV.

**C- Các hoạt động dạy học:**



<b>I- Hoạt động 1:</b> Kiểm tra bài cũ: Cho cả lớp viết chữ hoa ..... , ..... ẹp. Nhận xét - Ghi điểm.	Bảng con.
<b>II- Hoạt động 2:</b> Bài mới.	
<b>1- Giới thiệu bài:</b> GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.	
2- Hướng dẫn viết chữ hoa:	
- GV treo mẫu chữ, yêu cầu HS quan sát và nhận xét.	
Chữ hoa ..... cao mấy ô li?	5 ô li
Chữ ..... có 3 nét: 1 nét cong dưới và 2 nét cong trái nối liền nhau tạo thành vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.	
- GV hướng dẫn cách viết.	Quan sát.
- GV viết mẫu và nêu cách viết.	Quan sát.
Chữ ..... viết như chữ ..... và thêm dấu mũ nằm trên đầu chữ.....	
- GV viết mẫu, nhắc lại cách viết.	Quan sát.
- Cho HS viết ở bảng con. Nhận xét.	Bảng con.
Theo dõi, uốn nắn.	
3- Hướng dẫn HS viết từ ứng dụng:	
- GV viết mẫu từ: .....m	Quan sát.
- Gv nhận xét, uốn nắn HS.	Bảng con.
4- Hướng dẫn viết cụm từ ứng dụng:	
- Gọi HS đọc: .....m yêu trường em. GV giải nghĩa cụm từ.	Đọc.
- Những chữ nào cao 1 ô li?	m, ê, u, ư, ơ, n, e.
- Chữ nào cao 1,25 ô li?	r.
- Chữ nào cao 1,5 ô li?	t.
- Chữ nào cao 2,5 ô li?	E, y, g.
- Các dấu thanh đặt ở đâu?	Dấu \ đặt ở trên ơ
- GV viết mẫu.	Quan sát.
5- Hướng dẫn HS viết vào vở TV:	
- 1 dòng chữ ..... cỡ vừa.	HS viết vở.
- 1 dòng chữ ..... cỡ nhỏ.	
- 1 dòng chữ ..... m cỡ vừa.	
- 1 dòng chữ ..... m cỡ nhỏ.	
- 1 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ.	
6- Chấm bài: 5- 7 bài. Nhận xét.	
<b>III- Hoạt động 3:</b> Củng cố- Dặn dò	
- Gọi HS viết lại chữ hoa: .....	Bảng (3 HS). Gọi HS yếu.
- Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.	

## Tự nhiên xã hội Tiết: 7 ĂN UỐNG ĐẦY ĐỦ

### A- Mục tiêu:

- HS có thể ăn uống đầy đủ giúp cơ thể chóng lớn và khỏe mạnh.
- Có ý thức ăn đủ 3 bữa chính, uống đủ nước và ăn thêm hoa quả.

### B- Đồ dùng dạy học: Tranh

### C- Các hoạt động dạy học:

#### I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

- Phân chất bổ có trong thức ăn đưa đi đâu? Để làm gì?
- Phân chất bã có trong thức ăn đưa đi đâu?
- Nhận xét.

Đưa vào máu,  
nuôi cơ thể.  
Đưa xuống ruột  
già ra ngoài.  
2 HS trả lời.

#### II- Hoạt động 2: Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Hằng ngày chúng ta ăn mấy bữa? Ăn uống ntn mới được gọi là đầy đủ. Để hiểu hơn về điều đó, hôm nay cô sẽ dạy các em bài: "Ăn uống đầy đủ" - ghi bảng.

**2- Hoạt động 1:** Thảo luận nhóm về các bữa ăn và thức ăn hàng ngày.

- Bước 1: Làm việc theo nhóm nhỏ.  
Yêu cầu quan sát tranh hoặc hình 1→4 SGK.  
GV có thể gợi ý:

Hằng ngày các bạn ăn mấy bữa?  
Mỗi bữa ăn những gì? Ăn bao nhiêu?  
Ngoài ra các bạn ăn, uống gì thêm?  
Bạn thích ăn gì, uống gì?

- Bước 2: Làm việc cả lớp.  
Nhận xét.

\*Kết luận: Ăn uống đầy đủ được hiểu là chúng ta cần phải ăn uống đầy đủ cả về số lượng và chất lượng.

**3- Hoạt động 2:** Thảo luận nhóm về ích lợi của việc ăn uống đầy đủ.

- Bước 1: Làm việc cả lớp.  
Gợi ý cho HS nhớ:  
+Thức ăn được biến đổi ntn trong dạ dày và ruột non?  
+Những chất bổ thu được từ thức ăn được đưa đi đâu? Để làm gì?

Thảo luận về bữa  
ăn của bạn Hoa,  
liên hệ đến bữa  
ăn của mỗi bạn.  
HS hỏi và trả lời  
với nhau.

Đại diện báo cáo  
kết quả thảo luận.

Nhờ sự co bóp  
của dạ dày, 1  
phần thức ăn biến  
thành chất bổ  
thấm qua thành  
ruột non rồi đi  
vào máu nuôi cơ  
thể.

2 nhóm

- Chia nhóm thảo luận

+Tạo sao chúng ta cần ăn đủ no, uống đủ nước?  
+Nếu chúng ta thường xuyên đói, khát thì điều gì sẽ xảy ra?  
- Bước 3: Gọi đại diện nhóm trả lời.  
Chúng ta cần ăn uống đủ các loại thức ăn và ăn đủ lượng thức ăn, uống đủ nước để biến chúng thành chất bổ dưỡng nuôi cơ thể, làm cơ thể khỏe mạnh, chóng lớn...  
Nếu cơ thể bị đói, khát ta sẽ bị bệnh, mệt mỏi, gầy yếu... học tập kém.

#### 4- Hoạt động 3: Trò chơi "Đi chợ"

- GV hướng dẫn cách chơi:  
Cho HS thi kể, hoặc viết tên thức ăn, đồ uống hàng ngày.  
Gọi từng HS tham gia chơi sẽ giới thiệu trước lớp những thức ăn, đồ uống mà mình đã lựa chọn cho từng bữa.

#### III- Hoạt động 3: Củng cố- Dẫn dò

- Tạo sao chúng ta cần ăn đủ no và uống đủ nước?

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Đại diện trình bày. Nhận xét.

HS chơi theo hướng dẫn. Nhận xét.

Cơ thể phát triển tốt.

Thứ năm ngày 18 tháng 10 năm 20...

### Toán Tiết: 34 6 CỘNG VỚI MỘT SỐ. $6 + 5$

#### A- Mục tiêu:

- Giúp HS biết cách thực hiện phép cộng dạng  $6 + 5$ .  
- Lập và thuộc các công thức 6 cộng với một số.  
- Rèn kỹ năng tính nhẩm.

#### B- Đồ dùng dạy học:

11 que tính, bảng cài.

#### C- Các hoạt động dạy học:

##### 1- Giới thiệu phép cộng $6 + 5$ :

- GV nêu bài toán: Có 6 que tính, thêm 5 que tính nữa.  
Hỏi có bao nhiêu que tính?  
 $6 + 5 = 11 \rightarrow$  ghi bảng  
- Nêu nhanh kết quả  $5 + 6 = ?$  - Ghi bảng. Vì sao?

- Hướng dẫn HS đặt cột:

6

HS thao tác trên que tính. Tìm ra kết quả, 11 que.  
11. Vì khi đổi các số hạng thì tổng bằng nhau.  
HS nhắc lại cách đặt tính.

5

11

- Hướng dẫn HS tìm kết quả các phép tính còn lại ghi bảng:

$$6 + 6 = 12 ; 6 + 8 = 14$$

$$6 + 7 = 13 ; 6 + 9 = 15$$

- Hướng dẫn HS học thuộc lòng các công thức trên- Xóa bảng.

### 2- Thực hành:

- BT 1/36: Gọi HS đọc yêu cầu đề

$$6 + 6 = 12 ; 6 + 7 = 13$$

$$6 + 0 = 6 ; 7 + 6 = 13 \dots$$

- BT 2/36: Yêu cầu HS làm:

6	6	6	6	6	6
4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15

- BT 3/36: Hướng dẫn HS làm:

$$7 + \square = 12 \quad ; \quad 6 + \square = 12$$

Thực hành trên que tính.

Cá nhân. Đồng thanh.

Tính nhẩm (miệng).  
HS yếu đọc kết quả.  
Nhận xét.

Bảng con. Làm vở.  
Đọc kết quả. Tự chấm

Làm vở - Làm bảng.  
Nhận xét - Tự chấm

### III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Trò chơi "Tiếp sức" BT 5/36

$$6 + 8 \dots\dots 8 + 6$$

$$6 + 6 \dots\dots 6 + 8$$

- Giao BTVN: BT 4/36.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

2 nhóm. Nhận xét.  
Tuyên dương nhóm thắng.

### Luyện từ và câu Tiết: 7

## MỞ RỘNG VỐN TỪ. TỪ NGỮ CÁC MÔN HỌC. TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG.

#### A- Mục đích yêu cầu:

- Củng cố từ ngữ các môn học và hoạt động của người.
- Rèn kỹ năng đặt câu với từ chỉ hoạt động.

**B- Đồ dùng dạy học:** Tranh minh họa BT 2 SGK.

#### C- Các hoạt động dạy học:

##### I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

Gọi HS đặt câu hỏi cho các bộ phận câu được gạch dưới.

2 HS đặt câu hỏi  
(HS yếu).

Bé Uyên là HS lớp 1.

Môn học em yêu thích là môn Toán

Nhận xét - Ghi điểm.

Ai là HS lớp 1?

Môn học em yêu thích là gì?

## II- Hoạt động 2:

**1- Giới thiệu bài:** Bài học hôm nay sẽ giúp các em mở rộng vốn từ về các môn học và từ chỉ hoạt động - Ghi.

### 2- Hướng dẫn làm bài tập:

- BT 1: Gọi HS đọc đề.

Hướng dẫn HS làm: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, TNXH, Thể dục, Âm nhạc,...

- BT 2: Gọi HS đọc đề.

Hướng dẫn HS làm: Đọc, viết, nghe, nói.

- BT 3: Gọi HS đọc đề

+Bạn gái đang đọc sách.

Bạn trang đang viết bài.

Bố đang giảng bài cho con.

Hai bạn gái đang trò chuyện với nhau.

- BT 4: Gọi HS đọc đề

Hướng dẫn HS làm:

+Cô Tuyết Mai dạy môn TV.

Cô giảng bài rất dễ hiểu.

Cô khuyên chúng em chăm học.

## III- Hoạt động 3: Cùng cố- Dẫn dò

- Tìm từ chỉ hoạt động.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

**Chính tả (Nghe viết) Tiết: 14**

**CÔ GIÁO LỚP EM.**

### A- Mục đích yêu cầu:

- Nghe, viết đúng khổ thơ 2, 3 của bài "Cô giáo lớp em".

- Trình bày đúng các khổ thơ 5 chữ.

- Làm đúng các bài tập phân biệt các tiếng có vần **ui/uy**; **trò chơi/ch**,...

**B- Đồ dùng dạy học:** Viết sẵn BT ở bảng.

### C- Các hoạt động dạy học:

#### I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

Cho HS viết: huy hiệu, vui vẻ, con trăn,...

Nhận xét - Ghi điểm.

Bảng lớp, bảng con. Nhận xét.

#### II- Hoạt động 2: Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Hôm nay các em sẽ nghe và viết đúng bài "Cô giáo lớp em" và làm các BT trong bài - ghi bảng.

## 2- Hướng dẫn nghe - viết:

GV đọc đầu bài và 2 khổ thơ cuối.

Khi cô dạy viết gió và nắng ntn?

Câu thơ nào cho thấy bạn HS rất thích điếm 10 cô cho?

Mỗi dòng thơ có mấy chữ?

Các chữ đầu mỗi dòng thơ viết ntn?

Hướng dẫn HS luyện viết từ khó: giảng, trang, thoảng, ngắm  
mãi, điếm mười,...

GV đọc bài từng → hết.

Chấm bài: 5- 7 bài.

## 3- Hướng dẫn làm bài tập:

- BT 2: hướng dẫn HS làm:

Thủy: Tàu thủy, thủy chung,...

Núi: Núi non, sông núi, rừng núi,...

Lũy: Lũy tre, tích lũy,...

- BT 3: Hướng dẫn HS làm câu a.

Hướng dẫn HS chọn từ trong ngoặc đơn để điền:

Quê hương là cầu tre nhỏ.

Mẹ về nón là nghiêng che.

Quê hương là đêm trăng tỏ.

Hoa cau rụng trắng ngoài thềm.

## III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Cho HS viết: ngắm mãi, ghé

- Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

2 HS đọc lại.

Gió đưa thoảng...

Nắng... cửa lớp.

Yêu thương ...  
điếm 10 cô cho.

5 chữ.

Viết hoa.

Bảng con.

HS viết vào vở.

Đổi vở chấm.

Làm miệng.

Nhận xét. Tự  
chấm vở.

Theo dõi.

Làm vở. Lên  
bảng làm. Nhận  
xét. Đổi vở chấm.

Bảng.

## Thẻ dực Tiết: 13 ĐỘNG TÁC TOÀN THÂN.

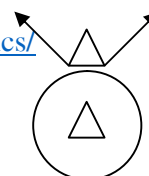
### A- Mục tiêu:



- Học động tác toàn thân. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối đúng.

B- Địa điểm, phương tiện: Tranh, sân trường, còi.

C- Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
I- Phần mở đầu: - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài	8 phút	x x x x x x x x x x x x x x



<p>học.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân...</li> <li>- Chạy nhẹ nhàng trên địa hình tự nhiên.</li> <li>- Đi theo vòng tròn và hít thở sâu.</li> </ul>		<p>X X X X X X X X X X X X X X</p>
<p><b>II- Phần cơ bản:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn 5 động tác vươn thở, tay, chân, lườn và bụng: 2 lần 2 x 8 nhịp.</li> <li>- Lần 1: GV điều khiển.</li> <li>- Lần 2: Cán sự lớp điều khiển</li> <li>- Học động tác lườn: 4- 5 lần.</li> <li>- GV làm mẫu + giải thích động tác.</li> </ul> <p>Xem hình 41/53 SGK.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn 6 động tác thể dục đã học: 2 lần (2 x 8 nhịp).</li> <li>+Lần 1: GV hô và làm mẫu.</li> <li>+Lần 2: Cán sự lớp điều khiển.</li> </ul>	<p>20 phút</p>	<p>X X</p> 
<p><b>III- Phần kết thúc:</b></p>	<p>7 phút</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cuối người thả lỏng: 5- 10 lần.</li> <li>- GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét giờ học - Về nhà tập luyện lại 6 động tác đã học. Chuẩn bị bài sau.</li> </ul>		<p>X X</p> 

Thứ sáu ngày 19 tháng 10 năm 20...

**Toán Tiết: 35**  
**26 + 5**

**A- Mục tiêu:**

- Giúp HS biết thực hiện phép cộng dạng  $26 + 5$ .
- Củng cố giải toán đơn về nhiều hơn và cách đo đoạn thẳng.

**B- Đồ dùng dạy học:**

2 bó que tính, 11 que tính rời và bảng cài.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ:

- Cho HS làm:

6		6
5		8
11		14
$6 + 6 = 12$		$5 + 7 = 12$

- Nhận xét - Ghi điểm.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Hôm nay chúng ta sẽ học  $26 + 5$  - ghi bảng.

**2- Giới thiệu phép cộng dạng  $26 + 5$ :**

- GV nêu bài toán: Có 26 que tính, thêm 5 que tính nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính?

Gv ghi:  $26 + 5 = ?$

$$26 + 5 = 31$$

- Hướng dẫn HS đặt tính:

26		$6 + 5 = 11$ , viết 1 nhớ 1.
5		2 thêm 1 bằng 3, viết 3.
31		

**3- Thực hành:**

- BT 1/37: Hướng dẫn HS làm

16		36		46		56		66
4		6		7		8		9
20		42		53		64		75

- BT 3/37: Gọi HS nêu yêu cầu bài:  
Hướng dẫn HS tóm tắt, giải.

Bảng 3 HS (HS yếu).

Thao tác trên que tính, tìm ra kết quả.  
31

Vài HS nhắc lại.

Bảng con. HS yếu làm bảng lớp.  
Làm vở. Nhận xét. Tự chấm. Cá nhân.



Tóm tắt: Tháng trước: 16 kg Tháng này: tăng 8 kg Tháng này: ? kg	Giải: Số ki- lô- gam tháng này con lợn nặng là: $16 + 8 = 24$ (kg) ĐS: 24 kg	Giải vở. Lên bảng giải (HS yếu). Nhận xét. Tự chấm.
- BT 4/37: Hướng dẫn HS nêu đề bài. Hướng dẫn HS giải. Hướng dẫn HS đo rồi trả lời. Đoạn thẳng AB dài: 6 cm. Đoạn thẳng BC dài: 5 cm. Đoạn thẳng AC dài: 11cm. <b>III- Hoạt động 3:</b> Củng cố- Dặn dò $26 + 5 = ?$ ; $36 + 5 = ?$ - Giao BTVN: BT 2, 4/37 - Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.		Giải miệng. Nhận xét.  31, 41.

### Tập làm văn Tiết: 7

### KỂ NGẮN THEO TRANH. LUYỆN TẬP VỀ THỜI KHÓA BIỂU.

#### A- Mục đích yêu cầu:

- Dựa vào 4 tranh vẽ liên hoàn kể lại 1 câu chuyện đơn giản có tên "Bút của cô giáo".
- Trả lời được một số câu hỏi về thời khóa biểu của lớp.
- Biết viết thời khóa biểu ngày hôm sau của lớp theo mẫu.

#### B- Đồ dùng dạy học: Tranh minh họa BT 1 trong SGK.

#### C- Các hoạt động dạy học:

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Gọi HS làm BT2 tiết trước.

Nhận xét - Ghi điểm.

#### II- Hoạt động 2: Bài mới

**1- Giới thiệu bài:** Bài Tập làm văn hôm nay các em dựa vào 4 tranh liên hoàn để kể ngắn theo tranh và Luyện tập về Thời khóa biểu - ghi bảng.

#### 2- Hướng dẫn làm BT:

- BT 1: Gọi HS đọc yêu cầu đề

Hướng dẫn HS quan sát tranh.

Hướng dẫn HS kể từng tranh.

Các tranh còn lại tương tự.

Hướng dẫn HS kể toàn bộ câu chuyện theo 4 tranh.

- BT 2: Gọi HS đọc yêu cầu bài.

Hướng dẫn HS viết theo nhóm.

Thời khóa biểu ngày hôm sau: Thứ 2: Tập đọc, Tập đọc,

HS làm.

Cá nhân.

HS kể tranh 1.

HS kể.

Cá nhân.

4 nhóm.

Đại diện làm.

Toán, TNXH, SHTT.

- BT 3: Hướng dẫn HS làm.

a) Ngày mai có 5 tiết.

b) Đó là những tiết: Tđ, TĐ, T, TNXH, SHTT.

c) Em cần mang sách TV, T, TNXH.

Lớp nhận xét.

Làm vở.

1 HS đọc bài làm.

Nhận xét. Tự  
chấm.

### III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

Về nhà tập kể lại câu chuyện - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

#### Thẻ đục Tiết: 14

#### ĐỘNG TÁC NHẢY.

#### TRÒ CHƠI: "BỊT MẮT BẮT DÊ".

#### A- Mục tiêu:


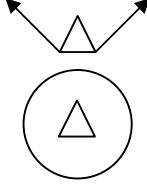
- Ôn 6 động tác thẻ đục phát triển chung đã học. Yêu cầu thực hiện động tác chính xác.


- Học động tác nhảy. Yêu cầu thực hiện tương đối đúng.

- Học trò chơi "Bịt mắt bắt dê". Yêu cầu biết cách chơi.

**B- Địa điểm, phương tiện:** Tranh, sân trường, còi.

**C- Nội dung và phương pháp lên lớp:**

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<b>I- Phần mở đầu:</b> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học. - Giậm chân tại chỗ, đếm to theo nhịp. - Ôn 6 động tác thẻ đục phát triển chung đã học.	7 phút	X 
<b>II- Phần cơ bản:</b> - Động tác nhảy: 4- 5 lần. - GV nêu tên động tác, làm mẫu + giải thích động tác cho HS bắt chước. - GV hô cho cán sự lớp làm mẫu. Xem hình 42/55 SGK. - GV hô cho cả lớp làm. - Ôn 3 động tác: bụng, toàn thân, nhảy. - Trò chơi "Bịt mắt bắt dê" - GV hướng dẫn cách chơi cho HS nắm.	20 phút	X  HS chơi.

<b>III- Phần kết thúc:</b>	7 phút	
- Đi đều 2- 4 hàng dọc. - Cuối người thả lỏng. - GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét giờ học - Về nhà tập luyện lại 6 động tác đã học. Chuẩn bị bài sau.		<p>X X X X X X X  X X X X X X X  X X X X X X X  X X X X X X X</p> 

## SINH HOẠT LỚP TUẦN 7.

### I- Mục tiêu:

- Cho HS biết được chủ đề năm học và lời hứa của Sao nhi đồng.
- Biết hát bài hát: "Nhanh bước nhanh nhi đồng".
- HS nhận ra ưu khuyết điểm của tuần qua để phát huy và khắc phục.

### II- Nội dung:

#### 1- Nhận xét, đánh giá hoạt động tuần 7:

- Ưu:
  - + Đi đọc đều và đúng giờ.
  - + Ăn mặc đồng phục sạch sẽ, gọn gàng.
  - + Ra vào lớp có xếp hàng.
  - + Chấp hành tốt nội quy trường.
  - + Học tập có tiến bộ.
- Khuyết:
  - + Truy bài đầu giờ chưa nghiêm túc.
  - + Vẫn còn nghịch, chọc phá bạn (Đặng, Hiếu, ...)
  - + Thường xuyên bỏ quên đồ dùng học tập ở nhà (Tuấn, Duy, Vi, ...).
  - + Nộp các khoản tiền chậm.

#### 2- Hoạt động trong lớp:

- GV đọc và viết chủ đề năm học.
- Nêu lời hứa của sao.

Chủ đề:

Thiếu nhi Ninh Hải  
Học giỏi chăm ngoan  
Làm nghìn việc tốt  
Xứng đáng cháu ngoan Bác Hồ.

Lời hứa:

Vâng lời Bác Hồ dạy  
Em xin hứa sẵn sàng  
Là con ngoan, trò giỏi  
Cháu Bác Hồ kính yêu.

HS đọc cá nhân.  
Đồng thanh.

- Tập bài hát: "Nhanh bước nhanh nhi đồng" | Đồng thanh.
- GV hát mẫu từng câu. |
- Hát cả bài. | Đồng thanh.
- 3- Hoạt động ngoài trời:**
- Cho HS chơi: "Mèo đuổi chuột" + "Bịt mắt bắt dê". | HS chơi.
- 4- Phương hướng tuần 8:**
- Động viên, nhắc nhở HS thực hiện tốt nội quy trường, lớp.

[hoc360.net](http://hoc360.net)

**TUẦN 8:**

Thứ hai ngày 22 tháng 1 năm 20...

**TẬP ĐỌC. Tiết: 22 + 23.  
NGƯỜI MẸ HIỀN**

**A- Mục đích yêu cầu:**

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng các từ ngữ: cố lách, vùng vẫy, khóc toáng, lấm lem,...
- Biết ngắt nghỉ hơi đúng, biết phân biệt lời người kể với lời nhân vật.
- Hiểu nghĩa các từ ngữ mới: gánh xiếc, tò mào, lách, lấm lem, thập thò... Hiểu nội dung bài và cảm nhận ý nghĩa của bài.

**B- Đồ dùng dạy học:**

tranh minh họa bài tập đọc trong SGK.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**Tiết 1:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Thời khóa biểu.

Nhận xét - Ghi điểm.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Cô giáo trong bài tập đọc các em hôm nay đúng là người mẹ hiền của HS, chúng ta cùng đọc và tìm hiểu bài.

**2- Luyện đọc:**

- GV đọc mẫu.
- Gọi HS đọc nối tiếp từng câu → hết
- Hướng dẫn đọc từ khó: không nên nổi, trốn, lách...
  
- Chia bài: 4 đoạn.
- Gọi HS đọc từng đoạn → hết.
- GV giải thích từ ngữ khó: gánh xiếc, tò mào, lấm lem...
- Hướng dẫn HS đọc từng đoạn trong nhóm.
- Gọi HS 4 HS đọc 4 đoạn.
- Hướng dẫn HS đọc toàn bài.

**Tiết 2:**

**3- Tìm hiểu bài:**

- Giờ ra chơi Minh rủ Nam đi đâu?
  
- Các bạn ấy định ra phố bằng cách nào?
  
- Khi Nam bị bác bảo vệ giữ lại, cô giáo làm gì?

Đọc + Trả lời câu hỏi.

Cá nhân.  
Cá nhân, Đồng thanh.

Nối tiếp.

Gọi HS yếu đọc.  
Cá nhân (HS yếu)  
Đồng thanh.

Trón học ra phố xem xiếc.  
Chui qua lỗ tường thủng.  
Cô bảo: Bác nhẹ

- Cô giáo làm gì khi Nam khóc?

- Người mẹ hiền trong bài là ai?

#### 4- Luyện đọc lại:

- Hướng dẫn HS tự phân các vai để đọc toàn bài.

### III- Hoạt động 3: Cùng cố- Dẫn dò

- Tại sao cô giáo trong bài được gọi là người mẹ hiền?

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

tay kéo... đỡ em  
ngồi dậy.  
Xoa đầu Nam an  
ủi.  
Cô giáo.

2- 3 nhóm. Nhận  
xét.

Thương HS,  
nghiêm khắc bảo  
ban...

### Toán Tiết: 36

$36 + 15$

#### A- Mục tiêu:

- Biết cách thực hiện phép cộng dạng  $36 + 15$ .

- Cùng cố phép cộng dạng  $36 + 15$ ,  $6 + 5$ .

- Cùng cố việc tính tổng các số hạng đã biết và giải bài toán đơn về phép cộng.

#### B- Đồ dùng dạy học:

4 bó que tính, 11 que tính rời và bảng cài.

#### C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho HS làm:

26	66
5	9

Bảng.

- BT 3/35. Nhận xét - Ghi điểm.

#### II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta học bài:  $36 + 15$

#### 2- Giới thiệu phép cộng $36 + 15$ :

- GV nêu bài toán: Có 36 que tính, thêm 15 que tính nữa.

Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính?

- GV ghi bảng:  $36 + 15 = ?$

- Gọi HS nêu kết quả: như vậy có tất cả bao nhiêu que tính?

HS thực hành  
trên que tính.

51

- Gọi HS nêu cách tính.

$36 + 15 = ?$  Ghi bảng.

- Yêu cầu HS nêu cách đặt tính, tính.

- GV ghi bảng:

$$\begin{array}{r} 36 \\ + 15 \\ \hline 51 \end{array}$$

$6 + 5 = 11$ , viết 1 nhớ 1.  
 $3 + 1 = 4$ , thêm 1 = 5, viết 5.

### 3- Thực hành:

- BT 1/38: Tính:

26	38	46	56	76
19	26	37	26	15
45	64	83	82	91

- BT 2/38: Tính:

26	46	27	66
18	29	16	6
44	75	43	72

- BT 3/38: Yêu cầu HS đọc đề:

Yêu cầu HS làm vào vở.

Số ki-lô- gam bao gạo và bao ngô nặng là:

$$46 + 3 = 82 \text{ (kg)}$$

ĐS: 82 kg.

### III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

$36 + 15 = ?$

- Giao BTVN: BT 4/38.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Lấy 4 que ở 15  
gộp với 6 que ở  
36 thành 1 bó.  
Như vậy thành 5  
bó và 1 que = 51  
que tính.

51  
HS nêu.

Nhiều HS nhắc  
lại (HS yếu).

Bảng con. 1 HS  
làm bảng lớp (HS  
yếu). Nhận xét.

HS làm nhóm- 2  
nhóm. Đại diện  
trình bày. Lớp  
nhận xét. Tự  
chấm.

Làm vở. 1 HS  
làm bảng (HS  
yếu). Lớp nhận  
xét. Đổi vở chấm.

51

## Đạo đức Tiết: 8 CHĂM LÀM VIỆC NHÀ (Tiết 2)

### A- Mục tiêu:

- Trẻ em có bồn phận làm việc nhà phù hợp với khả năng của mình.

- Chăm làm việc nhà là thể hiện tình yêu thương đối với ông bà, cha mẹ.
- Tự tham gia làm việc nhà phù hợp.
- Có thái độ và hành vi không đồng tình với hành vi chưa chăm lo việc nhà.

### **B- Tài liệu, phương tiện:**

Các tấm thẻ nhỏ để chơi trò chơi "Nếu...thì".

### **C- Các hoạt động dạy học:**

#### **I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ:

- Bạn nhỏ trong bài "Khi mẹ vắng nhà" đã làm gì khi mẹ vắng nhà?

Luộc khoai, giã gạo, nhổ cỏ, nấu cơm...  
Yêu thương mẹ.

- Việc làm của bạn nhỏ thể hiện tình cảm đối với mẹ ntn?  
Nhận xét.

#### **II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Hôm nay các em sẽ tiếp tục học bài: Chăm làm việc nhà (tiết 2) → ghi.

#### **2- Hoạt động 1:** Tự liên hệ

- Ở nhà em đã tham gia làm những việc gì? Kết quả của công việc đó?

Thảo luận cặp đôi (2 HS). Đại diện trả lời trước lớp. Lớp nhận xét.

- Những việc đó do bố mẹ em phân hay em tự giác làm?

- Sắp tới em mong muốn tham gia những công việc gì? Em sẽ nêu với bố mẹ ntn?

- GV khen những HS chăm chỉ.

\*GV kết luận: Hãy tìm những việc nhà phù hợp với khả năng và bày tỏ nguyện vọng muốn được tham gia của mình đối với cha mẹ.

#### **3- Hoạt động 2:** Đóng vai.

- Chia nhóm:

+Trường hợp 1: Hòa đang quét nhà thì bạn đến rủ đi chơi. Hòa sẽ...

+Trường hợp 2: Anh (Chị) của Hòa nhờ Hòa gánh nước, cuốc đất. Hòa sẽ...

Em có đồng tình với cách ứng xử của các bạn lên đóng vai không? Vì sao? Nếu ở vào trường hợp đó em sẽ làm gì?

\*GV kết luận:

+Trường hợp 1: Cần làm xong việc rồi mới đi chơi.

+Trường hợp 2: Cần từ chối và giải thích em còn quá nhỏ chưa thể làm những việc như vậy.

#### **4- Hoạt động 3:** Trò chơi: "Nếu...thì".

- GV chia thành 2 nhóm: "Chăm" và "Ngoan".

- GV phát phiếu cho 2 nhóm với nội dung:

+Nếu mẹ đi làm về tay xách túi nặng...

2 nhóm  
Đại diện đóng vai. Lớp nhận xét, bổ sung.



- +Nếu em bé muốn uống nước...
- +Nếu nhà cửa bề bộn sau khi liên hoan...
- +Nếu anh (chị) của bạn quên không làm việc nhà...
- +Nếu mẹ đang chuẩn bị nấu cơm...
- +Nếu quần áo phơi ngoài dây đã khô...
- +Nếu bạn được phân công một việc quá sức của mình...
- +Nếu bạn muốn tham gia làm một việc nhà khác ngoài những việc mà mẹ đã phân công...

- GV hướng dẫn HS chơi (Mỗi nhóm có 4 phiếu, khi nhóm "Chăm" đọc tình huống thì nhóm "Ngoan" phải có câu trả lời nối tiếp bằng "thì..." và ngược lại. Nhóm nào có nhiều câu trả lời đúng thì nhóm đó thắng.

Tổng kết trò chơi.

\*Kết luận chung: Tham gia làm việc nhà phù hợp với khả năng là quyền lợi và bổn phận của trẻ em.

### III- Hoạt động 3: Củng cố- Dẫn dò

- Nếu em đang dọn dẹp nhà cửa mà bạn tới rủ đi chơi thì em sẽ làm gì?
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS chơi.

Làm xong rồi mới đi.

Thứ ba ngày 23 tháng 10 năm 20...

## Toán Tiết: 37 LUYỆN TẬP

### A- Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố các công thức cộng qua 10:  $9 + 5$ ;  $8 + 5$ ;  $7 + 5$ ;  $6 + 5$ .
- Rèn kỹ năng cộng qua 10 các số trong phạm vi 100.
- Củng cố kiến thức về giải toán, nhận dạng hình.

### B- Chuẩn bị: BT

### C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho HS làm:

39

36

16

24

55

60

- BT 3/36.

- Nhận xét - Ghi điểm.

2 HS làm bảng (HS yếu). Nhận xét.

01 HS làm.

## II- Hoạt động 2: Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Để củng cố lại các công thức cộng qua 10 thì hôm nay chúng ta sẽ học bài Luyện tập - ghi bảng.

### 2- Luyện tập:

- BT 1/39: Gọi HS nhẩm

$6 + 1 = \dots$	$6 + 2 = \dots$	$6 + 3 = \dots$
$6 + 0 = \dots$	$6 + 7 = \dots$	$6 + 8 = \dots$
$6 + 6 = \dots$	$7 + 6 = \dots$	$8 + 6 = \dots$

- BT 2/39: Gọi HS đọc đề, hướng dẫn HS làm. GV nhận xét lại kết quả:

41; 43; 70; 65; 74; 93.

- BT 4/39: Yêu cầu HS đọc đề.  
Hướng dẫn HS nhìn tóm tắt đề giải.

Số cây đội 2 có là:

$$36 + 6 = 42 \text{ (cây)}$$

ĐS: 42 cây.

- Chấm bài: 7 bài.

## III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Trò chơi: BT 5/39

Nhận xét.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

## Chính tả (Tập chép) Tiết: 15 NGƯỜI MẸ HIỀN

### A- Mục đích yêu cầu:

- Chép lại chính xác một đoạn trong bài "Người mẹ hiền".

- Trình bày chính tả đúng quy định. Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Làm đúng các bài tập phân biệt **ao/au; r/d/gi; uôn/uông**.

### B- Đồ dùng dạy học:

Viết sẵn đoạn chép. BT

### C- Các hoạt động dạy học:

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Cho HS viết: nguy hiểm, cúi đầu, lũy tre.

Nhận xét - Ghi điểm.

### II- Hoạt động 2: Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Hôm nay các em sẽ lại một đoạn bài "Người mẹ hiền" và làm bài tập chính tả - ghi.

### 2- Hướng dẫn tập chép:

- Gọi HS đọc bài tập chép ở bảng.

HS nêu miệng  
(HS yếu).

Lớp nhận xét.

Cá nhân.

2 nhóm. Dán bài

của nhóm lên

bảng. Nhận xét.

Cá nhân.

Giải vở.

Giải bảng. Nhận

xét. Đổi vở chấm.

2 nhóm.

Bảng con.

| 2 HS.

- + Vì sao Nam khóc?
- + Cô giáo nghiêm giọng hỏi 2 bạn ntn?
  
- + Trong bài có những dấu câu nào?
- + Câu nói của cô giáo có dấu gì ở đầu câu và dấu gì ở cuối câu?
  
- Hướng dẫn HS viết từ khó: xấu hổ, bật khóc, xoa đầu, thập thò, cửa lớp, trốn học...
- Cho HS viết vào vở.
  
- Chấm 5- 7 bài (Tổ 1)
- 3- Hướng dẫn làm bài tập:**
- BT 2: Gọi HS đọc yêu cầu bài.  
Hướng dẫn điền vào bảng con: đau, cao, đau.
  
- BT 3: Gọi HS đọc yêu cầu bài.  
Hướng dẫn HS làm: dao, rao, giao, dặt, giặt, rặt, muốn, muốn, uống, ruộng.  
Đố HS là cái gì? (Là cái bút)

### III- Hoạt động 3: Cùng cố- Dẫn dò

- Cho HS viết lại: nghiêm giọng, xin lỗi.
- Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

## Kể chuyện Tiết: 8 NGƯỜI MẸ HIỀN

### A- Mục đích yêu cầu:

- Dựa vào các tranh minh họa kể lại được từng đoạn của câu chuyện.
- Biết tham gia dựng lại câu chuyện theo vai.
- Lắng nghe bạn kể, đánh giá lời kể của bạn.

### B- Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa truyện trong SGK.

### C- Các hoạt động dạy học:

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Gọi HS kể lại từng đoạn bài "Người thầy cũ".

Nhận xét - Ghi điểm.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

Đau và xấu hổ.

Từ nay... chơi nữa không?

Dấu: , : . - ?

Dấu - ở đầu câu và dấu ? ở cuối câu.

Bảng con.

Viết vở. Đố vở dò lỗi.

Cá nhân.

Bảng con. Nhận xét.

Điền r/d/gi hoặc uôn/uông.

Làm vở, đọc bài làm (HS yếu).

Nhận xét. Tự chấm.

Bảng con.

3 HS kể (HS yếu).

**1- Giới thiệu bài:** Tiết kể chuyện hôm nay các em sẽ dựa vào bài Tập đọc đã học kể lại từng đoạn câu chuyện "Người mẹ hiền".

**2- Hướng dẫn kể chuyện:**

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Cho HS quan sát tranh.

- Hướng dẫn HS kể mẫu trước lớp đoạn 1. GV có thể gợi ý.

Hai nhân vật trong tranh là ai? Nói cụ thể hình dáng từng nhân vật.

Hai cậu trò chuyện với nhau chuyện gì?

- Hướng dẫn HS tập kể từng đoạn câu chuyện theo nhóm các đoạn 2, 3, 4.

- Hướng dẫn HS kể lại câu chuyện theo vai.

B1: GV là người dẫn truyện.

B2: Kể theo nhóm.

B3: HS các nhóm thi kể trước lớp.

**III- Hoạt động 3:** Cùng cố- Dặn dò

- Gọi nhóm kể hay nhất kể lại.

- Về nhà tập kể lại - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Cá nhân.

Quan sát đọc lời nhân vật trong tranh.

Dựa vào tranh 1 kể.

Gọi HS kể lại.  
3 nhóm.

4 HS (4 vai:

Minh, cô...)

Mỗi nhóm 5 em  
(4 nhóm).

Nhận xét.

## Thủ công Tiết: 8

### GẤP THUYỀN PHẪNG ĐÁY KHÔNG MUI.

**A- Mục tiêu:**

- HS biết cách gấp thuyền phẳng đáy không mui.

- Gấp được thuyền phẳng đáy không mui. HS yêu thích gấp thuyền.

**B- GV chuẩn bị:**

- Thuyền phẳng đáy không mui mẫu.

- Quy trình gấp thuyền phẳng đáy không mui.

- Giấy nháp.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Nhận xét tiết gấp ở tuần 6, 7. Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Hôm nay cô sẽ hướng dẫn các em cách gấp thuyền phẳng đáy không mui → ghi bảng.

## 2- Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:

- GV đưa mẫu thuyền phẳng đáy không mũi.

+Thuyền bao gồm những phần nào?

+Thuyền có tác dụng gì?

- GV mở dần thuyền mẫu cho đến khi trả lại tờ giấy hình chữ nhật ban đầu. Sau đó gấp lại theo nếp gấp để được thuyền mẫu ban đầu.

## 3- GV hướng dẫn mẫu:

- Bước 1: Gấp các nếp gấp cách đều:

Đặt ngang tờ giấy hình chữ nhật mặt kẻ ô ở trên (hình 2), gấp đôi tờ giấy theo chiều dài được hình 3. Gấp đôi tờ giấy mặt trước theo đường dấu gấp hình 3 được hình 4, lật hình 4 ra mặt sau gấp đôi như mặt trước được hình 5.

- Bước 2: Gấp tạo thân và mũi thuyền:

Gấp theo đường dấu giữa của hình 5 sao cho cạnh ngắn trùng với cạnh dài được hình 6, tương tự gấp theo đường dấu gấp hình 6 được hình 7.

Lật hình 7 ra mặt sau, gấp 2 lần giống hình 5, hình 6 ta được hình 8.

Gấp theo dấu gấp của hình 8 được hình 9. Lật mặt sau hình 9 gấp giống như mặt trước được hình 10.

- Bước 3: Tạo thuyền phẳng đáy không mũi:

Lách 2 ngón tay cái vào trong 2 mép giấy, các ngón còn lại nằm ở 2 bên mép ngoài, lộn các nếp vừa gấp vào trong lòng thuyền (hình 11), miết dọc theo 2 cạnh được thuyền phẳng đáy không mũi (hình 12).

- GV hướng dẫn mẫu 2 lần.

- Gọi 2 HS lên gấp mẫu.

- Cho cả lớp gấp nháp.

## III- Hoạt động 3: Cùng cố- Dặn dò

- Gọi HS nêu lại các bước gấp thuyền phẳng đáy không mũi.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Quan sát.  
HS trả lời.

Quan sát.

Quan sát.

Quan sát.

Quan sát.

Quan sát.

Quan sát.

Thực hành.

HS nêu.

Thứ tư ngày 24 tháng 10 năm 20...

## Tập đọc Tiết: 24 BÀN TAY DỊU DÀNG

### A- Mục đích yêu cầu:

- Đọc trọn toàn bài, đọc đúng các từ ngữ: lòng nặng trĩu nỗi buồn, lặng lẽ, buồn bã, trùi mền,...
- Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, các cụm từ.
- Biết đọc bài với giọng kể chậm, buồn, nhẹ nhàng.
- Nắm được nghĩa các từ mới: âu yếm, thì thào, trùi mền.
- Hiểu ý nghĩa của bài: Thái độ dịu dàng âu yếm đầy thương yêu của thầy giáo đã động viên an ủi bạn HS đang đau buồn vì bà mất làm bạn càng cố gắng học để không phụ lòng của thầy.

## **B- Đồ dùng dạy học:**

### **SGK**

## **C- Các hoạt động dạy học:**

### **I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: "Người mẹ hiền".

Nhận xét - Ghi điểm.

Đọc + Trả lời câu hỏi

### **II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Bài đọc "Bàn tay dịu dàng" là một câu chuyện cảm động về tình thầy trò. Tấm lòng yêu thương, cảm thông với học trò của thầy, bàn tay dịu dàng của thầy đã xoa dịu nỗi buồn của bạn HS trong bài, giúp bạn ấy vượt qua khó khăn, học tập tốt.

### **2- Luyện đọc:**

- GV đọc mẫu toàn bài diễn cảm.
- Gọi HS đọc từng câu → hết.
- Luyện đọc các từ khó: dịu dàng, lặng lẽ, vuốt ve, khẽ nói,...
- GV chia đoạn: 3 đoạn.
- Gọi HS đọc từng đoạn → hết (hướng dẫn cách đọc).
- Hướng dẫn đọc từng đoạn trước lớp.
- Gọi HS đọc đoạn (Ghi điểm).

Nói tiếp.  
Cá nhân, đồng thanh.  
Nói tiếp (HS yếu).  
Nói tiếp.  
3 đoạn (3 HS).

### **3- Tìm hiểu bài:**

- Tìm những từ ngữ cho thấy An rất buồn khi bà mới mất?
- Khi biết An chưa làm BT thái độ của thầy giáo ntn?
- Vì sao thầy không trách An khi biết em chưa làm BT?
- Vì sao An nói tiếp với thầy sáng mai em sẽ làm BT?

Lòng An nặng trĩu nỗi buồn, nhớ bà...  
Không trách chỉ nhẹ nhàng xoa đầu An...  
Thầy thông cảm với nỗi buồn của An.  
Vì sự cảm thông của thầy làm em cảm động.



34	46	69	77	23	Bảng con.
8	27	15	8	49	HS yếu làm bảng lớp.
72	73	84	85	72	Cá nhân.

- BT 3/40: Yêu cầu HS đọc đề.  
Tóm tắt:  
Bao ngô: 18 kg.  
Bao gạo: nặng hơn bao ngô 8 kg.  
Bao gạo ? kg.

Giải:  
Số ki- lô- gam bao gạo nặng là:  
 $18 + 8 = 26$  (kg)  
ĐS: 26 kg.

### III- Hoạt động 3: Cùng cố- Dặn dò

- Giao BTVN: BT 4/40.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

## Tập viết Tiết: 8 CHỮ HOA .....

### A- Mục đích yêu cầu:

- Biết viết hai chữ cái viết hoa .....theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Biết viết ứng dụng cụm từ: "..... óp sức chung tay" theo cỡ nhỏ, viết chữ đúng mẫu.

### B- Đồ dùng dạy học:

Mẫu chữ viết hoa: ....., cụm từ ứng dụng và vở TV.

### C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho cả lớp viết:

..... Nhận xét - Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Hôm nay cô sẽ hướng dẫn các em viết chữ hoa ..... - ghi bảng.

2- Hướng dẫn viết chữ hoa:

- GV treo mẫu chữ và giới thiệu chữ .....

Chữ hoa .....cao mấy ô li?

Chữ ..... gồm 2 nét: nét 1 là kết hợp của nét cong dưới và cong trái nối liền nhau tạo thành vòng xoắn to ở đầu chữ.

Nét 2 là nét khuyết ngược.

- GV viết mẫu và hướng dẫn cách viết.

- Hướng dẫn HS viết ở bảng con.

Theo dõi, uốn nắn.

3- Hướng dẫn HS viết từ và cụm từ ứng dụng:

Bảng 3 HS (HS yếu). Nhận xét.

Quan sát, nhận xét.  
8 ô li

Quan sát.  
HS viết.



- Từ ứng dụng: .....óp. - Hướng dẫn HS nhận xét về cấu tạo và độ cao các con chữ.	Quan sát. Bảng con.
<b>4- Hướng dẫn cách viết cụm từ ứng dụng:</b> - Gọi HS đọc: " .....óp sức chung tay". GV giải nghĩa cụm từ. - Hướng dẫn HS quan sát về cấu tạo, độ cao các con chữ: - Con chữ cao 1 ô li: o, u, c, u, n, a. - Con chữ cao 1,25 ô li: s. - Con chữ cao 1,5 ô li: t. - Con chữ cao 2 ô li: p. - Con chữ cao 2,5 ô li: h, g, y. - Con chữ cái cao 4 ô li: ..... - Dấu thanh đặt ở giữa các chữ: / trên o, / trên u. - Lưu ý khoảng cách giữa các chữ. - GV viết mẫu.	Đọc. HS trả lời.
<b>5- Hướng dẫn HS viết vào vở TV:</b> - 1 dòng chữ .....cỡ vừa. - 1 dòng chữ .....cỡ nhỏ. - 1 dòng chữ .....óp cỡ vừa. - 1 dòng chữ .....óp cỡ nhỏ. - 1 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ.	Quan sát. HS viết vở.
<b>6- Chấm bài:</b> 5- 7 bài. Nhận xét.	
<b>III- Hoạt động 3:</b> Cùng cố- Dặn dò - Gọi HS viết lại chữ hoa: .....  - Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.	Bảng (3 HS). Gọi HS yếu.

**Tự nhiên xã hội. Tiết: 8**  
**ĂN UỐNG SẠCH SẼ.**

**A- Mục tiêu:**

- Hiểu được phải làm gì để thực hiện ăn, uống sạch sẽ.
- Ăn uống sạch sẽ là đề phòng rất nhiều bệnh, nhất là bệnh đường ruột.

**B- Đồ dùng dạy học:**

Hình vẽ trong SGK trang 18, 19.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ:

- Hàng ngày bạn ăn mấy bữa?
- Mỗi bữa bạn ăn những gì? Ăn bao nhiêu?
- Ngoài ra các bạn có ăn uống gì thêm không?

3 HS trả lời (HS yếu). Nhận xét.

Nhận xét.

## II- Hoạt động 2: Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Để các em biết được ăn uống sạch sẽ để làm gì và ăn uống ntn thì được gọi là sạch sẽ, hôm nay cô sẽ dạy các em bài này.

**2- Hoạt động 1:** Làm việc với SGK và thảo luận phải làm gì để ăn sạch?

- Bước 1: Động não.

+Ai có thể nói được để ăn uống sạch sẽ chúng ta cần phải làm những việc gì?

GV chốt lại ghi bảng.

- Bước 2: Làm việc với SGK theo nhóm

Cho HS quan sát hình vẽ /18 tập đặt câu hỏi?

Hình 1: Rửa tay ntn là sạch sẽ và hợp vệ sinh?

Hình 2: Rửa quả ntn là đúng?

Hình 3: Bạn gái trong hình đang làm gì? Việc làm đó có lợi gì? Kể tên một số quả trước khi ăn cần gọt vỏ.

Hình 4: Tại sao thức ăn phải để trong bát sạch, mâm dĩa lòng bàn?

Hình 5: Bát, đũa, thìa trước và sau khi ăn phải làm gì?

- Bước 3: Làm việc cả lớp.

Để ăn sạch bạn phải làm gì?

\*Kết luận: Để ăn sạch chúng ta phải: Rửa tay trước khi ăn. Thức ăn phải dĩa cẩn thận không để ruồi, gián, chuột... bò hay đậu vào. Rửa sạch rau quả và gọt vỏ trước khi ăn. Bát đũa và dụng cụ nhà bếp phải sạch sẽ.

**3- Hoạt động 2:** Làm việc với SGK và thảo luận

- Bước 1: Làm việc theo nhóm

Từng nhóm trao đổi và nêu ra những đồ uống mà mình thường uống trong ngày hoặc ưa thích.

- Bước 2: Làm việc cả lớp.

- Bước 3: Làm việc với SGK.

Cho HS cả lớp quan sát hình 6, 7, 8/19. Bạn nào uống hợp vệ sinh, bạn nào uống chưa hợp vệ sinh? Vì sao?

Nước uống ntn là hợp vệ sinh? Lấy nước từ nguồn nước sạch, không bị ô nhiễm, đun sôi để nguội. Ở những vùng nước không sạch cần được lọc theo hướng dẫn của y tế và phải được đun sôi trước khi uống.

**4- Hoạt động 3:** Thảo luận về lợi ích của việc ăn, uống sạch sẽ.

HS trả lời mỗi em một ý.

Đại diện nhóm trình bày. Nhận xét.

Rửa tay sạch...

4 nhóm.

Đại diện trả lời.  
Quan sát.  
HS trả lời.

- |  |   |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Làm việc theo nhóm.</li> <li>Tại sao chúng ta cần phải ăn uống sạch sẽ?</li> <li>- Bước 2: Làm việc cả lớp.</li> <li>*Kết luận: Ăn uống sạch sẽ giúp chúng ta phòng được nhiều bệnh đường ruột như đau bụng, ỉa chảy,...</li> </ul> | <p>4 nhóm.</p> <p>Đại diện trả lời.</p> |
| <p><b>III- Hoạt động 3:</b> củng cố- Dẫn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trước khi ăn cơm ta phải làm gì?</li> <li>- Hằng ngày em uống nước gì?</li> <li>- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.</li> </ul>  | <p>Rửa tay.</p> <p>HS trả lời.</p>      |

Thứ năm ngày 25 tháng 10 năm 20..

**Toán. Tiết: 39**  
**LUYỆN TẬP**

**A- Mục tiêu:**

- Giúp HS củng cố về cộng nhẩm trong phạm vi bảng cộng (có nhớ).
- Kỹ năng tính và giải bài toán. So sánh các số có 2 chữ số.

**B- Chuẩn bị:** BT

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ:

42	17	BT 3/38	Bảng.
39	28		
81	45		

Nhận xét - Ghi điểm.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Hôm nay các em sẽ học bài "Luyện tập" - Ghi.

**2- Luyện tập:**

- BT 1/41: Gọi HS đọc đề

$9 + 8 = \dots$	$2 + 9 = \dots$	$3 + 8 = \dots$	Làm miệng. Gọi HS yếu làm. Nhận xét.
$7 + 6 = \dots$	$4 + 8 = \dots$	$7 + 7 = \dots$	

- BT 3/41: Hướng dẫn HS tính:

34	56	7	18
38	29	78	55
72	85	85	73

- BT 4/41: Gọi HS đọc đề

Bảng con - 2 bài  
- Nhận xét. Làm vở - Đọc kết quả (HS yếu đọc).  
N.xét. Tự chấm.

Tóm tắt: Mẹ: 56 quả cam. Chị: nhiều hơn mẹ 18 quả cam Chị: ? quả cam.	Giải: Số quả cam chị hái được là: $18 + 56 = 74$ (quả cam) ĐS: 74 quả cam.	Làm vở. 1 HS giải bảng. Lớp nhận xét. Đổi vở chấm.
--	---	---

**III- Hoạt động 3:** Cùng cố- Dẫn dò  
- Giao BTVN: BT 2, 5/41.  
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

**Luyện từ và câu. Tiết: 8**  
**TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG - TRẠNG THÁI - DẤU PHẨY.**

**A- Mục đích yêu cầu:**

- Nhận biết được các từ chỉ hoạt động, trạng thái của loài vật và sự vật trong câu.
- Biết chọn từ chỉ hoạt động thích hợp điền vào chỗ trống trong bài đồng dao.
- Biết dùng dấu phẩy để ngăn cách các từ cùng làm một chức vụ trong câu.

**B- Đồ dùng dạy học:**

Viết sẵn BT.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Gọi HS lên điền các từ chỉ hoạt động vào chỗ chấm:

- Thầy Thái .....môn Toán.
- Tổ trực nhật .....lớp.
- Cô Hiền .....bài rất hay.
- Nhận xét - Ghi điểm.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Trong tiết học này, các em tiếp tục luyện tập dùng từ chỉ hoạt động, trạng thái. Sau đó tập dùng dấu phẩy để ngăn cách các từ chỉ hoạt động cùng là bộ phận câu. Trả lời câu hỏi "Làm gì?"

**2- Hướng dẫn làm bài tập:**

- BT 1: Gọi HS đọc yêu cầu.

Hướng dẫn HS làm:

Ăn - Uống - Tỏa.

- BT 2: Yêu cầu HS chọn từ trong ngoặc đơn để điền vào chỗ chấm.

Hướng dẫn HS làm theo nhóm.

Đuổi, giờ, nhẹ, chạy, luôn.

- BT 3: Yêu cầu HS làm vở.

+Yêu cầu HS đọc liền 3 câu không nghỉ hơi. Trong câu có mấy từ chỉ hoạt động của người?

Làm bảng- 1 HS  
làm.

Cá nhân.  
Làm vở. Đọc kết  
quả. Nhận xét.

2 nhóm. Trình  
bày kết quả.  
Nhận xét.

HS đọc.  
2 từ: học tập, lao  
động.

+Các từ ấy thuộc loại câu hỏi gì?  
+Đề tách rõ 2 từ cùng thuộc loại câu hỏi "Làm gì?" trong câu ta đặt dấu phẩy vào chỗ nào?

+Các câu còn lại hướng dẫn HS làm.

**III- Hoạt động 3:** Củng cố- Dặn dò

- Đặt dấu phẩy vào câu sau:

Bạn Lan vừa học bài vừa xem TV.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Làm gì?

Vào giữa học tập tốt và lao động tốt.

Làm vở.

HS đặt.

[hoc360.net](http://hoc360.net)

**Chính tả. Tiết: 16**  
**BÀN TAY DỊU DÀNG.**

**A- Mục đích yêu cầu:**

- Nghe - viết đúng một đoạn của bài "Bàn tay dịu dàng".
- Biết viết hoa chữ đầu tên bài, đầu câu và tên riêng của người.
- Trình bày đúng lời của An.
- Luyện viết đúng các tiếng có vần **ao/au; r/d/gi, uôn/uông**.

**B- Đồ dùng dạy học:**

Viết sẵn bài tập.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Cho HS viết:

Con dao, dè dặt.

Nhận xét - Ghi điểm.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Hôm nay các em sẽ nghe và viết lại 1 đoạn của bài "Bàn tay dịu dàng" và làm BT chính tả - ghi.

**2- Hướng dẫn nghe - viết:**

- GV đọc bài chính tả.

+An buồn bã nói với thầy giáo điều gì?

+Khi biết An chưa làm BT thầy giáo nói với An ntn?

+Bài chính tả có những chữ nào phải viết hoa?

+Khi xuống dòng chữ đầu câu viết ntn?

- Hướng dẫn HS luyện viết từ khó: vào lớp, thì thào, triu mến, buồn bã,...

- GV đọc bài chính tả.

- Chấm bài: 5- 7 em (tổ 2). Nhận xét.

**3- Hướng dẫn làm bài tập:**

- BT 2: Gọi HS đọc yêu cầu bài.

Hướng dẫn HS làm nhóm.

Nhận xét.

□ Bao nhiêu, báo tin, dao, dạo chơi,...

□ Báu vật, nhàu nát, rau, mau,...

- BT 3: Gọi HS đọc yêu cầu bài.

Hướng dẫn HS làm BT 3b.

Đồng ruộng quê em **luôn** xanh tốt.

Nước từ trên **nguồn** đổ **xuống** chảy **cuồn cuộn**.

**III- Hoạt động 3:** Củng cố- Dặn dò

Bảng lớp- 2 HS  
(HS yếu).

2 HS đọc lại.  
Thưa thầy...BT.  
Thầy không trách  
chỉ nhẹ nhàng...  
Chữ đầu câu, tên  
riêng.  
Lùi vào 1 ô.  
Viết bảng con.

Viết vào vở.  
HS dò. Đổi vở  
chấm.

Cá nhân.  
3 nhóm. Đại diện  
trả lời.

Cá nhân.  
Làm vở.

- Cho HS viết: Kiểm tra, buồn bã
- Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Bảng con.

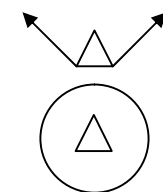

**Thẻ dực Tiết: 15**  
**ĐỘNG TÁC ĐIỀU HÒA.**  
**TRÒ CHƠI: "BỊT MẮT BẮT DÊ".**


**A- Mục tiêu:**

- Ôn 7 động tác thẻ dực phát triển chung đã học. Yêu cầu thực hiện động tác chính xác.
- Học động điều hòa. Yêu cầu thực hiện tương đối đúng, chậm.
- Học trò chơi "Bịt mắt bắt dê". Yêu cầu biết cách chơi.

**B- Địa điểm, phương tiện:** Tranh, sân trường, còi.

**C- Nội dung và phương pháp lên lớp:**

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p><b>I- Phần mở đầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học.</li> <li>- Chạy nhẹ nhàng trên địa hình tự nhiên.</li> <li>- Đi theo vòng tròn và hít thở sâu.</li> </ul>	<b>7 phút</b>	<p>X X</p> 
<p><b>II- Phần cơ bản:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Động tác điều hòa: 4- 5 lần.</li> <li>- Lần 1: GV nêu tên động tác, vừa làm mẫu vừa giải thích động tác cho HS bắt chước.</li> <li>- Lần 2: cán sự lớp điều khiển, làm mẫu, hô.</li> <li>- GV uốn nắn, sửa sai.</li> <li>- Ôn bài thẻ dực 2 lần (mỗi động tác 2 x 8 nhịp).</li> <li>+Lần 1: GV điều khiển.</li> <li>+Lần 2: Cán sự lớp điều khiển.</li> <li>- Trò chơi "Bịt mắt bắt dê"</li> <li>- GV nêu tên trò chơi, nhắc lại cách chơi.</li> <li>Chọn 2 HS đóng vai "dê" bị lạc đàn và người đi tìm.</li> </ul>	<b>20 phút</b>	<p>X X</p> 
<b>III- Phần kết thúc:</b>	<b>8 phút</b>	

<p>- Cuối người thả lỏng 6- 8 lần.                  - Nhảy thả lỏng 5- 6 lần.                  - GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét giờ học - Về nhà tập luyện lại 7 động tác đã học. Chuẩn bị bài sau.</p>		<p>X X X X X X X                  X X X X X X X                  X X X X X X X                  X X X X X X X</p> 
---	--	---

Thứ sáu ngày 27 tháng 10 năm 20..

**Toán. Tiết: 40**  
**PHÉP CỘNG CÓ TỔNG BẰNG 100.**

**A- Mục tiêu:**

- Giúp HS tự thực hiện phép cộng có nhớ có tổng bằng 100.
- Vận dụng phép cộng có tổng bằng 100 khi làm tính hoặc giải toán.

**B- Đồ dùng dạy học:**

Các BT.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Cho HS làm:

36  
36  
72

69  
8  
77

BT 4/39

Bảng lớp.  
3 HS.

- Nhận xét - Ghi điểm.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Hôm nay các em sẽ học bài "Phép cộng có tổng bằng 100"

**2- Hướng dẫn HS tự thực hiện phép cộng (có nhớ) có tổng bằng 100:**

- GV nêu phép cộng:  $83 + 17 = ?$

- Gọi HS nêu cách thực hiện:

Đặt tính:

83  
17  
100

Tính: phải  $\rightarrow$  trái.

$3 + 7 = 10$ , viết 0 nhớ 1.

$8 + 1 = 9$ , thêm 1 = 10, viết 10.

HS nêu.

Nhiều HS nhắc lại.

**3- Thực hành:**

- BT 1/42: Hướng dẫn HS làm:

98  
2  
100

77  
23  
100

65  
35  
100

39  
61  
100

Bảng con.

HS yếu làm bảng lớp.  
Nhận xét.

- BT 2/42: Hướng dẫn HS nhẩm

$80 + 20 = 100$

$40 + 60 = 100$

Làm miệng (HS yếu).  
Lớp nhận xét.



$$70 + 30 = 100 \quad | \quad 10 + 90 = 100$$

- BT 4/42: Gọi HS nêu đề bài:

**Tóm tắt:**

Lớp 1: 88 học sinh.

Lớp 2: nhiều hơn lớp 1 là 12 học sinh.

Lớp 2 ? học sinh.

**Giải:**

Số HS lớp 2 trường đó có là:

$$88 + 12 = 100 \text{ (HS)}$$

ĐS: 100 HS.

**III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò**

$$90 + 10 = ?$$

$$30 + 70 = ?$$

- Giao BTVN: BT 3, 5/42

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Cá nhân.  
1 HS làm bảng  
lớp.  
Nhận xét.  
Đổi vở chấm.

100  
100

**Tập làm văn. Tiết: 8**  
**MỜI, NHỜ, YÊU CẦU, ĐỀ NGHỊ.**  
**KÊ NGẮN THEO CÂU HỎI.**

**A- Mục đích yêu cầu:**

- Biết nói lời mời, nhờ, yêu cầu, đề nghị phù hợp với tình huống giao tiếp.
- Biết trả lời câu hỏi về cô giáo lớp 1.
- Dựa vào các câu trả lời để viết một đoạn văn 4- 5 câu về cô giáo.

**B- Đồ dùng dạy học:**

Chép sẵn các câu hỏi.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ**

- Gọi HS viết thời khóa biểu ngày hôm sau của lớp mình?
- Nhận xét - Ghi điểm.

**II- Hoạt động 2: Bài mới.**

**1- Giới thiệu bài:** Bài Tập làm văn hôm nay các em học sẽ giúp các em biết nói lời mời, nhờ, yêu cầu, đề nghị cho phù hợp với tình huống giao tiếp - Ghi.

**2- Hướng dẫn làm bài tập:**

- BT 1: Hướng dẫn HS làm:

Hướng dẫn HS đóng vai theo từng tình huống:

Câu a: Bạn đến thăm nhà.

Em mở cửa mời bạn vào chơi.

Hai bạn đóng vai: 1 bạn đóng vai đến nhà chơi, 1 bạn nói lời

HS viết (1 em).

Làm miệng.  
Từng cặp HS  
thực hành các  
tình huống. Đại  
diện đóng vai.

mời vào nhà.

- BT 2: Gọi HS đọc yêu cầu bài:

Cô giáo lớp 1 của em tên là gì?

Tình cảm của cô đối với HS ntn?

Nhận xét.

- BT 3: Hướng dẫn HS dựa vào các câu trả lời ở BT 2, hãy viết một đoạn khoảng 4- 5 dòng nói về cô giáo cũ của em.

**III- Hoạt động 3:** Cùng cố- Dẫn dò

- Khi bạn đến nhà chơi thì em phải làm gì?

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Lớp nhận xét.

Làm vào vở.

Cá nhân.

HS trả lời (làm miệng).

Viết vở.

Mời vào nhà.

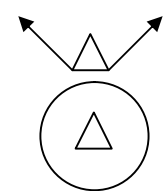
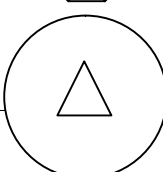
### Thử dục Tiết: 16 ÔN BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG.


**A- Mục tiêu:**

- Ôn bài thể dục phát triển chung. Yêu cầu thực hiện tương đối chính xác từng động tác.

**B- Địa điểm, phương tiện:** Sân trường, khăn.

**C- Nội dung và phương pháp lên lớp:**

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p><b>I- Phần mở đầu:</b></p> <p>- GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học.</p> <p>- Chạy nhẹ nhàng theo 1 hàng dọc trên địa hình tự nhiên.</p> <p>- Đi theo vòng tròn và hít thở sâu.</p>	7 phút	<p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> 
<p><b>II- Phần cơ bản:</b></p> <p>- Bài thể dục phát triển chung: 2- 3 lần (2 x 8 nhịp).</p> <p>- Lần 1: GV vừa làm mẫu + hô.</p> <p>- Lần 2: GV hô nhịp, cán sự lớp điều khiển.</p> <p>- Tổ chức thi đua giữa các tổ.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Trò chơi "Bịt mắt bắt dê"</p>	20 phút	<p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> 

- Chọn 2 HS đóng vai "người đi tìm" và 3- 4 dề "lạc đàn".		
<b>III- Phần kết thúc:</b>	<b>8 phút</b>	
- Cuối người thả lỏng 8- 10 lần. - Nhảy thả lỏng 5- 6 lần. - GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét giờ học - Về nhà thường xuyên tập luyện. Chuẩn bị bài sau.		<p>X X</p> 

## SINH HOẠT LỚP TUẦN 8.

### I- Mục tiêu:

- Giúp HS nhận ra ưu khuyết điểm tuần qua để phát huy và khắc phục.
- Rèn HS yếu môn toán.
- Cho HS học thuộc 1 số ngày chủ điểm cần nhớ trong năm.
- Ôn bài hát: "Nhanh bước nhanh nhi đồng".

### II- Các hoạt động dạy học:

#### 1- Đánh giá, nhận xét ưu khuyết điểm tuần 8:

- Ưu:
  - +Hầu hết các em biết vâng lời giáo viên.
  - +Đi học đều và đúng giờ.
  - +Ra vào lớp có xếp hàng.
  - +Thể dục giữa giờ có tiên bộ.
- Khuyết:
  - +Một vài em còn quên đồ dùng học tập ở nhà (Quyên, Đào, Hưng, ...).
  - +Học còn yếu (Vi, Duy, Tuấn, ...).
  - +Còn leo trèo trên bàn ghế (My, Đăng, Viên, ...).

#### 2- Rèn HS yếu môn toán:

- Hướng dẫn HS cách tính 2 phép cộng số có 2 chữ số (có nhớ).

29	17	22	Làm bảng lớp. Nhận xét.
5	23	39	

- Hướng dẫn HS đặt tính:

$$13 + 8 ; 35 + 17$$

#### 3- Giới thiệu một số ngày chủ điểm trong năm:

- Ngày 15/5
- Ngày 19/5

#### 4- Ôn bài hát: "Nhanh bước nhanh nhi đồng"

GV hát mẫu.

Bảng lớp. Nhận xét.

Ghi, học thuộc.

Chơi TC "Đố bạn".

Nghe.

- Gọi 2- 3 HS hát.
- Yêu cầu cả lớp hát đồng thanh.

Lắng nghe.  
2- 3 lần.

**5- Phương hướng tuần 9:**

- Tập trung ôn tập chuẩn bị thi giữa kỳ I.
- Nhắc nhở HS thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

[hoc360.net](http://hoc360.net)

## TUẦN 9:

Thứ hai ngày 29 tháng 10 năm 20...

### TẬP ĐỌC. Tiết: 25 ÔN TẬP (Tiết 1).

#### A- Mục đích yêu cầu:

- Đọc thêm: Cái trống trường em.
- Học thuộc lòng bảng chữ cái.
- Mở rộng và hệ thống hóa vốn từ về từ chỉ người, chỉ vật, chỉ cây cối,...

#### B- Các hoạt động dạy học:

##### I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

Bàn tay dịu dàng.

Nhận xét - Ghi điểm.

##### II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- **Giới thiệu bài:** Trong tuần 9 cô sẽ ôn tập cho các em để chuẩn bị thi giữa kỳ I và kiểm tra tập đọc + học thuộc lòng.

##### 2- Hướng dẫn HS đọc thêm bài: Cái trống trường em.

- GV đọc mẫu.
- HS luyện đọc nhóm.
- Gọi HS đọc từng khổ thơ.
- Cho HS đọc cả bài.

##### 3- Đọc thuộc lòng bảng chữ cái:

- Gọi HS đọc.
- Gọi HS đọc nối tiếp bảng chữ cái.
- Gọi HS đọc toàn bài.

##### 4- Xếp từ đã cho vào ô thích hợp trong bảng:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
- Hướng dẫn HS làm theo nhóm.
- Chỉ người: bạn bè, Hùng,...

##### 5- Tìm thêm các từ có thể xếp vào các ô trong bảng:

Hướng dẫn HS viết thêm một số từ vào.

##### III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Gọi HS đọc thuộc lòng bảng chữ cái.
- Về nhà luyện đọc và ôn theo đề cương - Nhận xét.

Đọc và trả lời câu hỏi (2 HS).

1 HS đọc lại.  
Nhóm đôi.  
3 HS.  
Cá nhân. Đồng thanh.

Bảng chữ cái.  
3 HS.  
1 HS.

Cá nhân.  
4 nhóm.  
ĐD trình bày.

HS viết vào vở.

2 HS

**TẬP ĐỌC. Tiết: 26**  
**ÔN TẬP (Tiết 2).**

**A- Mục đích yêu cầu:**

- Đọc thêm: Mua kính.
- Ôn cách đặt câu theo mẫu; Ai là gì?
- Ôn cách xếp tên riêng của người theo thứ tự trong bảng chữ cái.

**B- Đồ dùng dạy học:**

Chép sẵn BT 2.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ:

Đọc thuộc lòng Bảng chữ cái.

Nhận xét - Ghi điểm.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Tiết học này chúng ta sẽ tiếp tục ôn tập và kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng. Đọc thêm bài: "Mua kính".

**2- Hướng dẫn HS đọc thêm bài: Mua kính.**

- GV đọc mẫu.
- GV chia đoạn.

- Yêu cầu HS đọc đoạn trong nhóm.
- Thi đọc giữa các nhóm.
- Nhận xét - Tuyên dương.

- Đọc cả bài.

**3- Đặt 2 câu theo mẫu:**

- Gọi 1 HS đọc yêu cầu.
- Hướng dẫn HS đọc câu mẫu.
- Hướng dẫn HS đặt 2 câu theo mẫu.

Chú em là công nhân.

Bố em là bác sỹ

...

**4- Ghi lại tên riêng của các nhân vật trong những bài tập đọc theo đúng thứ tự bảng chữ cái:**

- Gọi HS nêu yêu cầu.
- Cho HS mở sách xem lại các bài tập đọc tuần 7, 8 để ghi tên nhân vật.
- Gọi HS đọc tên các bài tập đọc.

2 HS.

1 HS đọc lại.  
3 HS đọc lại (HS yếu).  
Đọc nhóm đôi.  
3 HS đại diện nhóm đọc. Nhận xét.  
Đồng thanh.

Cá nhân.  
HS đọc.  
Miệng + Làm vở.  
Gọi làm bảng.  
Nhận xét. Đổi vở chấm.

Cá nhân.  
HS ghi nháp.

HS đọc.

- Yêu cầu HS nêu tên nhân vật → Ghi.
- Gọi HS xếp theo thứ tự bảng chữ cái.

HS nêu.  
Làm vở, đọc bài làm. Nhận xét.  
Tự chấm.

### III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Về nhà học thuộc lòng bảng chữ cái - Nhận xét.

**Toán. Tiết: 41**

**LÍT.**

#### A- Mục tiêu:

- Bước đầu làm quen với biểu tượng là dung tích.
- Biết ca 1 lít, chai 1 lít. Biết lít là đơn vị đo dung tích.
- Biết đọc, viết tên gọi và ký hiệu của lít (l).
- Biết tính cộng trừ các số đo theo đơn vị l.
- Biết giải toán có liên quan đến đơn vị l.

#### B- Đồ dùng dạy học:

Chuẩn bị ca 1 lít, bình 1 lít, cốc, nước...

#### C- Các hoạt động dạy học:

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Cho HS tính:

98	77
2	23
100	100

BT 4/42. Làm bảng- 3 HS.

- Nhận xét - Ghi điểm.

#### II- Hoạt động 2: Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Hôm nay cô sẽ dạy các em 1 đơn vị đo lường mới, đó là đơn vị lít → Ghi.

#### 2- Làm quen với biểu tượng dung tích:

- GV lấy 2 cái cốc khác nhau cho nước đầy vào.

+Cốc nào chứa nước nhiều hơn?

+Cốc nào chứa nước ít hơn?

Cốc to.  
Cốc bé.

#### 3- Giới thiệu ca 1 lít (chai 1 lít). Đơn vị lít:

- GV giới thiệu ca 1 lít (chai 1 lít).

Rót nước vào đầy ca (chai) ta được 1 lít nước → Để đo sức chứa của 1 cái ca, cái chai, thùng,..ta dùng đơn vị đo là lít, viết tắt: l - Ghi bảng.

Đọc.

#### 4- Thực hành:

- BT 1/43: Gọi HS đọc yêu cầu.

Đọc, viết theo mẫu.

Hướng dẫn HS làm:

- BT 2/43: Hướng dẫn HS làm:

a)  $9l + 5l = 14l$

b)  $17l - 10l = 7l$

$16l + 6l = 22l$

$20l - 10l = 10l$

- BT 4/43: Gọi HS đọc đề.

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

Tóm tắt:

Lần đầu bán: 16l.

Lần sau bán: 25l

Hai lần bán: ? l.

Giải:

Số lít 2 lần bán:

$16 + 25 = 41 (l)$

ĐS: 41 l.

**III- Hoạt động 3:** củng cố- Dặn dò

$15l - 8l = ?$  ;  $23l + 7l = ?$

- Giao BTVN: BT 3/43

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Làm miệng (Gọi HS yếu).

Nhận xét.

Làm vở.

Đọc kết quả (Gọi HS yếu). Nhận

xét. Đổi vở chấm.

Cá nhân.

HS trả lời.

Giải vở. 1 HS lên bảng giải.

Nhận xét.

7l, 30 l.

Thứ ba ngày 30 tháng 10 năm 20..

**Toán. Tiết: 42**

**LUYỆN TẬP**

**A- Mục tiêu:**

- Giúp HS củng cố về đơn vị đo thể tích lít.

- Thực hiện phép tính cộng, trừ với số đo thể tích với đơn vị lít.

- Giải bài toán có lời văn.

**B- Đồ dùng dạy học:**

Tranh BT 2.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Cho HS làm.

$7l + 8l = 15l$

$3l + 7l + 4l = 14l$

$12l + 9l = 21l$

$7l + 12l + 2l = 21l$

Làm bảng.

2 HS làm.

Nhận xét.

Nhận xét - Ghi điểm.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Tiết học hôm nay các em sẽ luyện tập về đơn vị lít.

**2- Luyện tập:**



- BT 1/44: Gọi HS nêu đề bài.  
Hướng dẫn HS làm bảng con.  
 $31 + 21 = 51$  ;  $371 - 51 = 321$   
 $261 + 151 = 411$  ;  $341 - 41 = 301$

- BT 2/44: Treo tranh BT 2:  
Hình 1 có mấy cốc nước? Mỗi cốc đựng bao nhiêu?  
Ta làm thế nào để biết số cốc nước ở 2 cốc?  
Tiến hành tương tự với các hình còn lại.

- BT 3/44: Hướng dẫn HS đọc đề toán, tóm tắt.  
Tóm tắt:  
Thùng I: 15 lít.  
Thùng II: nhiều hơn 3lít.  
Thùng II: ? lít.

Giải:  
Số lít dầu thùng II là:  
 $15 + 3 = 18$  (l) -  
ĐS: 18 l

**III- Hoạt động 3:** Cùng cố- Dẫn dò  
 $101 + 151 = ?$  ;  $201 - 71 = ?$

- Giao BTVN: BT 4/44.  
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

### Chính tả. Tiết: 17 ÔN TẬP (Tiết 3)

#### A- Mục đích yêu cầu:

- Đọc thêm: Cô giáo lớp em.  
- Ôn tập về các từ chỉ hoạt động.

#### B- Đồ dùng dạy học:

Ghi sẵn BT 2.

C- Các hoạt động dạy học:

**I- Hoạt động 1:** kiểm tra bài cũ: Gọi HS đọc câu theo mẫu:

Ai (cái gì, con gì) là gì?

Nhận xét – Ghi điểm.

Tính.

Làm bảng con 2  
phép tính, làm vở  
4 phép tính. HS  
yếu làm bảng lớp.  
Nhận xét. Đổi vở  
chấm.

2 cốc: 2l; 4l.

$21 + 41 = 61$ .

Làm vở, HS yếu  
làm bảng. Nhận  
xét. Đổi vở chấm.  
Cá nhân.

Giải vở. Làm  
bảng.  
Nhận xét. Tự  
chấm.

2 HS trả lời.  
Nhận xét.

2 HS đặt câu.

## II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Nêu mục đích yêu cầu của bài.

2- Hướng dẫn HS đọc thêm: Cô giáo lớp em.

- GV đọc mẫu.
- Đọc đoạn trong nhóm.
- Gọi 5 HS đọc lại bài (đoạn + toàn bài)
- Cho cả lớp đọc bài.

3- Tìm những từ ngữ chỉ hoạt động của mỗi vật, mỗi người trong bài “Làm việc thật là vui”:

- Hướng dẫn HS đọc, tìm.
- Đồng hồ: báo phút, giờ.
- Gà trống: gáy vang ò ó o...
- Tu hú: kêu tu hú,...

4- Đặt câu về hoạt động của con vật, đồ vật, cây cối:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Hướng dẫn HS làm.
- Gọi HS lần lượt nói câu của mình:  
+ Con chó nhà em trông nhà rất tốt.  
+ Bóng đèn chiếu sáng suốt đêm...

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò

- Tìm một số từ ngữ chỉ hoạt động của người?
- Về nhà xem lại bài – Nhận xét.

1 HS đọc lại.  
HS đọc nhóm.  
Cá nhân.  
Đồng thanh.

Làm miệng –  
Làm vở.  
3 HS làm bảng.  
Nhận xét.  
Tự chấm bài.

Cá nhân.  
Làm vở.  
HS nói câu của mình.  
Nhận xét.

HS tìm.

## Kể chuyện. Tiết: 9 ÔN TẬP (Tiết 4).

A- Mục đích yêu cầu:

- Đọc thêm: Đôi giày.
- Rèn kỹ năng nghe, viết chính xác một đoạn văn.

B- Đồ dùng dạy học:

- Chép sẵn đoạn văn: “Cân voi”.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: GV nêu mục đích yêu cầu của tiết 1.

2- Hướng dẫn HS đọc thêm: Đôi giày.

- GV đọc mẫu.
- HS luyện đọc nhóm.
- Gọi HS đọc từng đoạn.
- Cho HS đọc cả bài.

### 3- Rèn kỹ năng chính tả:

- Gọi HS đọc đoạn văn "Cân voi".
- +Đoạn văn kể về ai?

+Lương Thế Vinh đã làm gì?

- +Đoạn văn có mấy câu?
- +Những từ nào được viết hoa? Vì sao?

- HS viết từ ngữ khó: Trung Hoa, Lương, xuống thuyền, nặng, nước, mức.
- GV đọc từng câu → hết.
- Đọc lại bài.
- Cho HS giờ SGK soát lỗi.

### III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Gọi HS viết lại: thuyền, mức.
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

1 HS đọc lại.  
Nhóm đôi.  
3 HS. Nhận xét.  
Cá nhân. Đồng thanh.

3 HS.  
Trạng nguyên  
LTV.  
Dùng trí thông minh để cân voi.  
4 câu.  
Những chữ đầu câu và tên riêng.  
Bảng con.

HS viết vở.  
Soát lỗi.  
Đổi vở soát lỗi.

Bảng lớp.

## Thủ công. Tiết: 9 GẤP THUYỀN PHẪNG ĐÁY KHÔNG MUI.

### A- Mục tiêu:

- HS biết gấp thuyền phẳng đáy không mui.
- HS gấp được thuyền phẳng đáy không mui.
- HS yêu thích gấp thuyền.

### B- Đồ dùng dạy học:

Thuyền phẳng đáy không mui mẫu. Quy trình gấp thuyền.

### C- Các hoạt động dạy học:

#### I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

- Gọi HS nêu lại cách gấp thuyền đã học ở tiết 1.
- Nhận xét.

#### II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- **Giới thiệu bài:** Hôm nay các em sẽ thực hành gấp thuyền phẳng đáy không mui - Ghi.

2- **HS thực hành gấp thuyền phẳng đáy không mui:**

HS nêu.

- Gọi HS nêu lại cách gấp.
  - Gọi 2 HS lên gấp.
  - GV treo quy trình gấp lên bảng.
  - GV nhắc lại các bước gấp.
  - +Bước 1: Gấp các nếp cách đều nhau.
  - +Bước 2: Gấp tạo thân và mũi thuyền.
  - +Bước 3: Tạo thuyền phẳng đáy không mũi.
  - Cho HS gấp.
  - GV theo dõi, sửa sai.
  - Hướng dẫn HS trang trí, trình bày sản phẩm.
  - GV chọn sản phẩm đẹp cho HS xem.
- III- Hoạt động 3:** củng cố- Dặn dò
- GV nêu lại các bước gấp thuyền.
  - Về nhà tập gấp lại - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS nêu.  
2 HS gấp.  
Quan sát.

Cá nhân thực hành gấp thuyền.  
Theo nhóm.

Thứ tư ngày 31 tháng 10 năm 20...

**Tập đọc. Tiết 27**  
**ÔN TẬP (Tiết 5)**

**A- Mục đích yêu cầu:**

- Ôn luyện kỹ năng kể truyện theo tranh. Biết nhận xét lời bạn kể.

**B- Đồ dùng dạy học:**

Tranh minh họa trong SGK.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Bài mới.

- 1- Giới thiệu bài: GV nêu mục đích yêu cầu của bài.

**2- Kể chuyện theo tranh:**

- Gọi 1 HS đọc yêu cầu.
- Treo 4 bức tranh có ghi gợi ý.
- Yêu cầu HS tự làm.
- Gọi HS đọc bài làm của mình.

Dựa theo tranh trả lời câu hỏi.

Quan sát.

Làm vở BT.

Đọc bài làm của mình.

Hàng ngày mẹ vẫn đưa Tuấn đi học.

Hôm nay chẳng may mẹ bị ốm phải

nằm ở nhà. Tuấn rót nước mời mẹ

uống. Tuấn đi bộ một mình đến

trường.

- Cho điểm các em viết tốt.

**II- Hoạt động 2:** Củng cố - Dặn dò

- Gọi HS đọc lại bài hoàn chỉnh của

HS đọc.

mình (bài hay nhất).  
- Về nhà xem lại bài – Nhận xét.

## Toán. Tiết: 43 LUYỆN TẬP CHUNG

### A- Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố về phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, đơn vị đo khối lượng kg, thể tích lít. Giải toán có lời văn. Tên gọi và mối quan hệ giữa các thành phần trong phép cộng.

### B- Đồ dùng dạy học:

Hình vẽ BT2, nội dung BT3.

### C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Cho HS làm:

$$31 + 21 = 51$$

$$261 + 151 = 511$$

$$371 - 51 = 321$$

$$341 - 41 = 301$$

Giải bảng 3 HS.

- BT 4/44. Nhận xét – Ghi điểm.

1 HS giải bảng.

### II- Hoạt động 2: Bài mới

1- Giới thiệu bài: Tiết học này các em sẽ làm BT luyện tập chung – Ghi.

### 2- Luyện tập chung:

- BT 1/45: Yêu cầu HS tự làm:

$$6 + 7 = 13$$

$$7 + 8 = 15$$

$$8 + 9 = 17$$

$$17 + 6 = 23$$

$$28 + 7 = 35$$

$$39 + 8 = 47$$

Làm vở- Từng HS đọc kết quả từng cột. Nhận xét.

Tự chấm vở.

Bảng con- Làm vở. Nhận xét. Đổi vở chấm.

3 nhóm. Đại diện trình bày kết quả.

Giải theo tóm tắt.

Giải vở, giải bảng.

Nhận xét. Tự chấm vở.

- BT 2/45: Hướng dẫn HS làm  
72kg; 35l

- BT 3/45: Hướng dẫn HS làm:

41, 73, 71, 53, 60, 96

- BT 4/45:

BT yêu cầu gì?

Hướng dẫn HS giải.

Số kg đường cả 2 lần bán:

$$35 + 40 = 75 \text{ (kg)}$$

ĐS: 75 kg.

### III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò

$$2\text{kg} + 2\text{kg} = ? \text{ kg}$$

$$4\text{kg} - 1\text{kg} = ? \text{ kg}$$

4kg.

3kg.

- Về nhà xem lại bài - Học bài để tiết sau kiểm tra - Nhận xét.

**Tập viết. Tiết: 9**  
**ÔN TẬP (Tiết 6)**

**A- Mục đích yêu cầu:**

- Ôn luyện cách nói lời cảm ơn, xin lỗi.
- Ôn luyện cách sử dụng dấu chấm, dấu phẩy.

**B- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** GV nêu mục đích yêu cầu của tiết 1.

**2- Nói lời cảm ơn, xin lỗi:**

- Gọi HS đọc yêu cầu BT 2/73.
- Hướng dẫn HS làm. Nhận xét.

**3- Ôn luyện cách sử dụng dấu chấm và dấu phẩy:**

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- Hướng dẫn HS làm: . ; , ; ,
- Chấm bài.

**II- Hoạt động 2:** Củng cố- Dặn dò

- Em sẽ làm gì khi em làm rơi chiếc bút của bạn?
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Cá nhân.  
2 HS (1 nhóm) 1  
hỏi, 1 trả lời.  
ĐD trả lời trước  
lớp.

Điền dấu . hoặc ,  
vào chỗ trống.  
Làm vở BT. Làm  
bảng. Nhận xét.

Xin lỗi

**Tự nhiên và xã hội. Tiết: 9**  
**ĐỀ PHÒNG BỆNH GIUN**

**A- Mục tiêu:**

- HS hiểu được giun đũa thường sống ở ruột người và 1 số nơi trong cơ thể. Giun gây ra nhiều tác hại đối với sức khỏe. Người ta thường bị nhiễm giun qua đường thức ăn, nước uống. Để đề phòng bệnh giun cần thực hiện 3 sạch: Ăn sạch, uống sạch, ở sạch.

**B- Đồ dung dạy học:**

Hình vẽ trong SGK/20, 21

**C- Các hoạt động dạy học**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ:

| 2 HS trả lời.

Rửa tay ntn là sạch và hợp vệ sinh?  
Uống nước ntn gọi là uống sạch?  
Nhận xét.

## II- Hoạt động 2: Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Giun thường sống ở đâu? Chúng ta cần làm gì để đề phòng bệnh giun? – Ghi bảng.

**2- Hoạt động 1:** Thảo luận cả lớp về bệnh giun

- Các em có bao giờ đau bụng, ỉa chảy, ỉa ra giun, buồn nôn và chóng mặt?

- Nếu bạn nào trong lớp đã bị những triệu chứng như vậy, chứng tỏ đã bị nhiễm giun.

- HS thảo luận.

- Giun thường sống ở đâu trong cơ thể?

- Giun ăn gì mà số được trong cơ thể người?

- Nêu tác hại do giun gây ra?

**3- Hoạt động 2:** Thảo luận nhóm về nguyên nhân lây nhiễm giun.

- Bước 1: Làm việc theo nhóm nhỏ.

Hướng dẫn HS quan sát hình 1/20 SGK.

Trứng giun và giun từ trong ruột người bệnh ra ngoài bằng cách nào?

Từ trong phân người bệnh, trứng giun có thể vào cơ thể người lành bằng những con đường nào?

- Bước 2: Làm việc cả lớp.

Mời đại diện lên chỉ và nói đường đi của trứng giun vào cơ thể theo mũi tên.

GV tóm lại ý chính: SGK/39.

**4- Hoạt động 3:** Thảo luận cả lớp. Làm thế nào để đề phòng bệnh giun?

Yêu cầu HS nêu cách ngăn chặn trứng giun xâm nhập vào cơ thể.

GV tóm lại ý chính: SGK/39.

**III- Hoạt động 3:** Củng cố - Dặn dò

- Giun thường sống ở đâu trong cơ thể?

- Nêu tác hại do giun gây ra?

ruột, dạ dày, gan,...  
Hút chất bỏ trong cơ thể người.  
Người gây → xanh xao → chết.

Quan sát. Thảo luận.

Theo phân ra ngoài.

Nguồn nước, đất theo ruồi nhặng đi khắp cơ thể.

3 nhóm.

Cần giữ vệ sinh, ăn chín, uống sôi, không cho ruồi đậu vào thức ăn.

HS trả lời.

- Trò chơi: BT 1/9.
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

2 nhóm. Nhận  
xét.

Thứ năm ngày 01 tháng 11 năm 20...

Toán. Tiết: 44

### KIỂM TRA ĐỊNH KỲ GIỮA KỲ I

#### I- Mục đích yêu cầu:

- HS biết cách tính, đặt tính rồi tính.
- HS biết giải các bài toán có lời văn, biến đổi đơn vị đo.
- HS biết nhận dạng một số hình.

#### II- Các hoạt động dạy học:

- 1- GV hướng dẫn, nhắc nhở HS trước khi kiểm tra.
  - 2- GV ghi đề (phát đề nhà trường ra).
  - 3- Thu bài.
- Nhận xét lớp.

HS làm bài.  
HS nộp bài

Luyện từ và câu. Tiết 9

### KIỂM TRA ĐỊNH KỲ GIỮA HỌC KỲ I (ĐỌC THÀNH TIẾNG)

#### A- Mục đích yêu cầu:

- Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng. HS đọc đúng, nhanh các bài tập đọc đã học.

#### B- Các hoạt động dạy học:

- Gọi HS lên bảng bốc thăm 1 trong 5 bài tập đọc sau:
    - 1- Phần thưởng.
    - 2- Bạn của Nai Nhỏ.
    - 3- Bím tóc đuôi sam.
    - 4- Ngôi trường mới.
    - 5- Bàn tay dịu dàng.
- GV nhận xét – Ghi điểm.

HS bốc thăm bài  
nào đọc bài đó  
(đọc đoạn đề bài  
yêu cầu).

Chính tả. Tiết 18

### KIỂM TRA ĐỊNH KỲ GIỮA HỌC KỲ I (ĐỌC HIỂU).

#### A- Mục đích yêu cầu:



- HS đọc thầm và hiểu nội dung đoạn văn.
- HS đánh dấu, trả lời đúng nội dung đoạn văn.
- Cùng cố từ chỉ hoạt động và cách viết họ tên của mình.

**B- Các hoạt động dạy học:**

- 1- GV hướng dẫn HS, nhắc nhở HS trước khi kiểm tra.
  - 2- GV ghi đề (phát đề nhà trường ra).
  - 3- Thu bài.
- Nhận xét.

HS làm bài và nộp bài.

**Đạo đức. Tiết: 9**  
**CHĂM CHỈ HỌC TẬP**

**A- Mục tiêu:**

- HS hiểu ntn là chăm chỉ học tập. Chăm chỉ học tập mang lại lợi ích gì?
- HS thực hiện được giờ giấc học bài, làm bài đầy đủ, đảm bảo thời gian tự học ở trường, ở nhà.
- HS có thái độ tự giác học tập.

**B- Tài liệu và phương tiện:**

Các phiếu thảo luận nhóm cho hoạt động 2. Đồ dùng cho trò chơi sắm vai.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ:

- +Em sẽ làm gì khi em đang quét nhà mà bạn tới rủ đi chơi?
  - +Nếu em được phân công 1 việc quá sức của mình thì em sẽ làm gì?
- Nhận xét.

HS trả lời - 2HS

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Thế nào là chăm chỉ học tập và chăm chỉ học tập mang lại lợi ích ntn? Bài học hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu điều đó - Ghi.

**2- Hoạt động 2:** Xử lý tình huống.

Sáng ngày nghỉ, Dung đang làm bài tập bố mẹ giao thì các bạn đến rủ đi chơi. Dung phải làm gì bây giờ?  
Gọi HS lên bảng đóng vai.

\*Kết luận: Khi đang học, đang làm bài tập các em cần cố gắng hoàn thành công việc, không nên bỏ dở, như thế mới là chăm chỉ học tập.

**3- Hoạt động 2:** Các biểu hiện của chăm chỉ học tập.

- Thảo luận nhóm.
- Yêu cầu các nhóm thảo luận ghi ra giấy các biểu hiện của chăm chỉ theo sự hiểu biết của bản thân.

Thảo luận theo cặp đưa ra cách giải quyết. 3 nhóm. Nhận xét.

4 nhóm.  
Ghi ra giấy. ĐD nhóm trình bày KQ của

GV tổng hợp, nhận xét.

**4- Hoạt động 3:** Lợi ích của chăm chỉ học tập.

Yêu cầu các nhóm thảo luận xử lý các tình huống và đưa ra cách giải quyết hợp lý.

- Tình huống 1: Đã đến giờ học bài mà chương trình chiếu phim hay. Mẹ giục Lan đi học nhưng Lan còn chần chừ. Bạn Lan nên làm gì bây giờ?

- Tình huống 2: Hôm nay Nam bị sốt cao nhưng bạn vẫn nằng nặc đòi mẹ đưa đi học vì sợ không chép bài được. Bạn Nam làm như thế có đúng không?

- Tình huống 3: Trống trường đã điểm nhưng vì hôm nay chưa học bài nên Tuấn cố tình đến lớp muộn. Em có đồng ý với việc làm của Tuấn không? Vì sao?

- Tình huống 4: Mấy hôm nay trời đổ mưa to nhưng Sơn vẫn cố gắng đến lớp đều đặn. Em có đồng tình với Sơn không? Vì sao?

\*Kết luận: Chăm chỉ học tập sẽ đem lại sẽ đem lại nhiều lợi ích cho em như: giúp em học tập đạt kết quả tốt hơn; được thầy, cô, bạn bè yêu mến; thực hiện tốt quyền được học tập của mình.

**III- Hoạt động 3:** củng cố- Dặn dò

- Vì sao chúng ta cần chăm chỉ học tập?

- Giao BTVN: 2, 3/15, 16.

- Về nhà xem xét lại việc học tập cá nhân của mình trong thời gian vừa qua để tiết sau trình bày trước lớp.

nhóm mình. Nhận xét  
- Bổ sung.

Thảo luận. Đại diện trình bày. Nhận xét.  
Lan nên tắt chương trình TV để đi học bài. Bởi vì nếu không học bài sẽ bị cô giáo phê bình và cho điểm kém. Chưa đúng. Để đảm bảo kết quả học tập Nam c thể nhờ bạn chép bài hộ.

Không. Vì như thế là chưa chăm học. Tuấn sẽ bị muộn học.

Đồng ý với Sơn. Vì đi học đều mới tiếp thu bài được tốt.

HS trả lời.

**Thử dực Tiết: 17**



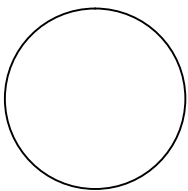
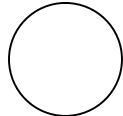

**ÔN BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG  
ĐIỂM SỐ 1- 2, 1- 2 THEO ĐỘI HÌNH HÀNG DỌC.**

**A- Mục tiêu:**

- Tiếp tục ôn bài TD phát triển chung. Yêu cầu bước đầu hoàn thiện động tác.
- Học điểm số 1- 2, 1- 2 theo đội hình hàng dọc. Yêu cầu điểm số đúng, rõ ràng.

**B- Địa điểm, phương tiện:** Sân trường, còi.

**C- Nội dung và phương pháp lên lớp:**

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p><b>I- Phần mở đầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học.</li> <li>- Giậm chân tại chỗ đếm to theo nhịp 1- 2.</li> </ul>	<p><b>7 phút</b></p>	<p>X X X X X X X  X X X X X X X  X X X X X X X  X X X X X X X</p> 
<p><b>II- Phần cơ bản:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm số 1- 2, 1- 2 theo hàng dọc: 3- 4 lần.</li> <li>- Trước khi cho HS tập lần 1, GV gọi 1 nhóm 5- 6 HS lên làm mẫu.</li> <li>- GV hô khẩu lệnh theo 1- 2, 1- 2 ...đến hết điểm số.</li> <li>- Cho cả lớp tập. Nhận xét.</li> <li>- Ôn bài TD phát triển chung.</li> <li>- GV chia 4 tổ tập luyện, tổ trưởng điều khiển.</li> <li>- GV theo dõi, sửa sai.</li> <li>- Thi thực hiện bài TD phát triển chung (4 tổ).</li> <li>- Trò chơi "Nhanh lên bạn ơi!"</li> <li>- GV nêu tên trò chơi. Nhắc lại cách chơi</li> </ul>	<p><b>20 phút</b></p>	<p>X X X X X X X  X X X X X X X  X X X X X X X  X X X X X X X</p>  <p>● Mỗi tổ một nhóm</p> 
<p><b>III- Phần kết thúc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi đều và hát.</li> <li>- Cuối người thả lỏng 5- 6 lần.</li> <li>- GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét giờ học - Về nhà thường xuyên tập luyện. Chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<p><b>8 phút</b></p>	 <p>X X X X X X X  X X X X X X X  X X X X X X X  X X X X X X X</p> 

Thứ sáu ngày 02 tháng 11 năm 20...

**Toán. Tiết 45.**  
**TÌM MỘT SỐ HẠNG TRONG MỘT TỔNG.**

**A- Mục tiêu:**

- Giúp HS biết cách tìm một số hạng khi biết tổng và số hạng.
- Bước đầu làm quen với ký hiệu chữ.

**B- Đồ dùng dạy học:**

Hình vẽ trong SGK.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Nhận xét bài kiểm tra.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Hôm nay các em sẽ được học một dạng toán mới đó là bài “Tìm...tổng” – Ghi.

**2- Giới thiệu ký hiệu chữ và cách tìm một số hạng trong 1 tổng:**

- Cho HS quan sát hình vẽ và nêu kết quả.

$$6 + 4 = 10$$

$$6 = 10 - 4$$

$$4 = 10 - 6$$

Em có nhận xét gì về số hạng và tổng trong phép cộng  $6 + 4 = 10$  ?

- Cho HS quan sát hình vẽ ở cột giữa.

Nêu: Có tất cả 10 ô vuông, có một số ô vuông bị che lấp và 4 ô vuông không bị che lấp. Hỏi có mấy ô vuông bị che lấp? Số ô vuông bị che lấp là số chưa biết ta gọi đó là  $x$  – Ghi bảng.

Lấy  $x + 4 = 10$ , tức là lấy số ô vuông chưa biết cộng với số ô vuông đã biết và bằng tất cả là 10 ô vuông. Gọi HS đọc phép tính:  $x + 4 = 10$ .

Trong phép tính trên  $x$  được gọi là gì?

4 gọi là gì?

10 gọi là gì?

- Muốn tìm số hạng chưa biết ta làm ntn?

- GV ghi bảng:  $x + 4 = 10$

$$x = 10 - 4$$

$$x = 6.$$

- Gọi nhiều HS nhắc lại.

- Hướng dẫn HS cột thứ 3 của bài (tương tự cột 2).

**3- Thực hành:**

- BT 1/47: Hướng dẫn HS làm theo mẫu:

$$x + 3 = 9$$

$$x = 9 - 3$$

$$x = 6$$

$$x + 8 = 10$$

$$x = 10 - 8$$

$$x = 2$$

Quan sát- Nêu.

Mỗi số hạng = tổng trừ đi số hạng kia.

Nhiều HS đọc.  
Số hạng chưa biết.  
Số hạng đã biết.  
Tổng.

Nhiều HS nhắc lại – Đồng thanh.

Bảng con.  
Nhận xét.

- BT 2/47: Hướng dẫn HS làm vở  
Gọi HS đọc kết quả. GV ghi: 16, 2, 20, 0, 42, 43.

- BT 3/47: Hướng dẫn HS giải:

Số con thỏ có là:  
 $36 - 20 = 16$  (con)  
ĐS: 16 con.

**III- Hoạt động 3:** Củng cố - Dặn dò

- Trò chơi: BT 4/47. Nhận xét.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

**Tập làm văn. Tiết: 9**

**KIỂM TRA ĐỊNH KỲ GIỮA KỲ I (VIẾT).**

**+Môn: Chính tả**

**I- Mục đích yêu cầu:**

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn.
- Viết hoa đúng mẫu chữ quy định.

**II- Các hoạt động dạy học:**

1- GV hướng dẫn, nhắc nhở HS trước khi kiểm tra.

2- GV ghi đề: Chính tả (nghe viết).

Bài: Người thầy cũ.

Viết từ: “Giữa cảnh nhộn nhịp... chào thầy giáo cũ”.

- GV đọc bài cho HS viết.

3- Thu bài, nhận xét.

Đọc kết quả.  
Tự kiểm tra.  
Làm vở, giải  
bảng. Nhận xét.  
Đổi vở chấm.

2 nhóm.

Trình bày giấy  
kiểm tra.  
Viết vào giấy.  
Dò lỗi.  
Nộp bài.

**+Môn: Tập làm văn.**

**I- Mục đích yêu cầu:**

- HS trả lời đầy đủ nội dung 4 câu hỏi.

- HS biết cách dùng từ ngữ, câu chính xác, bài viết sạch sẽ trình bày đẹp.

**II- Các hoạt động dạy học:**

1- GV hướng dẫn, nhắc nhở HS trước khi kiểm tra.

2- GV ghi đề: (Đề nhà trường ra).

Dựa vào tranh SGK/47 trả lời các câu hỏi sau:

- Bạn trai đang vẽ ở đâu?

- Bạn trai nói gì với bạn gái?

- Bạn gái nhận xét ntn?

- Hai bạn đang làm gì?

3- Thu bài – Nhận xét.

HS làm bài.

| HS nộp bài.



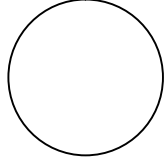
**Thẻ dực Tiết: 18**  
**ÔN BÀI THẺ DỰC PHÁT TRIỂN CHUNG**  
**ĐIỂM SỐ 1- 2, 1- 2 THEO ĐỘI HÌNH HÀNG NGANG.**


**A- Mục tiêu:**

- Tiếp tục ôn bài TD phát triển chung. Yêu cầu hoàn thiện để chuẩn bị kiểm tra.
- Điểm số 1- 2, 1- 2 theo đội hình hàng ngang. Yêu cầu điểm số đúng, rõ ràng, có thực hiện động tác quay đầu sang trái.

**B- Địa điểm, phương tiện:** Sân trường, còi, khăn.

**C- Nội dung và phương pháp lên lớp:**

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p><b>I- Phần mở đầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học.</li> <li>- Xoay các khớp đầu gối, cổ, chân, hông. - -</li> <li>- - - Giậm chân tại chỗ đếm to theo nhịp 1- 2.</li> </ul>	<b>7 phút</b>	<p>X X</p> 
<p><b>II- Phần cơ bản:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm số 1- 2, 1- 2 theo hàng dọc: 1- 2 lần.</li> <li>- GV nhắc cách điểm số, hô khẩu lệnh cho HS điểm số.</li> <li>- Điểm số 1- 2, 1- 2 theo đội hình hàng ngang 1- 2 lần.</li> <li>- GV giải thích, làm mẫu động tác quay đầu sang trái và điểm số, sau đó cho HS tập.</li> <li>- Ôn bài TD phát triển chung 3- 4 lần (2 x 8 nhịp).</li> <li>- GV chia 4 tổ tập luyện, tổ trưởng điều khiển.</li> <li>- GV theo dõi, sửa sai.</li> <li>- Trò chơi "Nhanh lên bạn ơi!"</li> </ul>	<b>20 phút</b>	<p>X X</p>  <p>Mỗi tổ một nhóm</p> 
<p><b>III- Phần kết thúc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi đều 2- 4 hàng dọc và hát.</li> <li>- Cuối người thả lỏng 6- 8 lần.</li> </ul>	<b>8 phút</b>	<p>X X X X X X X X X X X X X X</p>

<p>- GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét giờ học - Về nhà thường xuyên tập luyện. Chuẩn bị bài sau.</p>		<p>X X X X X X X X X X X X X X</p> 
--	--	--

## SINH HOẠT LỚP TUẦN 9.

### I- Mục tiêu:

- Giúp HS nhận ra ưu khuyết điểm tuần qua để phát huy và khắc phục.
- Rèn HS yếu môn chính tả.
- Học theo một số ngày chủ điểm trong năm.
- Học bài hát: "Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng".

### II- Các hoạt động dạy học:

#### 1- Đánh giá, nhận xét ưu khuyết điểm tuần 8:

- Ưu:
  - +Hầu hết các em biết vâng lời giáo viên.
  - +Đi học đều và đúng giờ.
  - +Ra vào lớp có xếp hàng.
  - +Thẻ đục giữa giờ có tiến bộ.
- Khuyết:
  - +Một vài em còn quên đồ dùng học tập ở nhà (Quyên, Đào, Hưng, ...).
  - +Học còn yếu (Vi, Duy, Tuấn, ...).
  - +Còn leo trèo trên bàn ghế (My, Đăng, Viên, ...).

#### 2- Rèn HS yếu môn chính tả:

- Yêu cầu HS viết lại các từ trong bài chính tả: trang nghiêm, tiếng, âm áp.
- Viết lại bài, rèn chữ viết.

#### 3- Hoạt động trong lớp

- Kiểm tra chủ đề năm học.
- Lời hứa của sao.

#### 3- Hoạt động ngoài trời

- Đi theo vòng tròn hát bài "Ai yêu...". GV hát mẫu.
- Gọi 2- 3 HS hát.
- Yêu cầu cả lớp hát đồng thanh.
- Trò chơi tập thể: "Mèo đuổi chuột", "Chim sỏ lông".

#### 4- Phương hướng tuần 10:

- Nhắc nhở HS thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

HS viết bảng con.

Cá nhân, đồng thanh.  
Cá nhân.

Nghe.  
Lắng nghe.  
2- 3 lần.  
HS chơi

## **TUẦN 10:**

– Thứ hai ngày 05 tháng 11 năm 20...

### **TẬP ĐỌC. Tiết: 29 + 30. SÁNG KIẾN CỦA BÉ HÀ**

#### **A- Mục đích yêu cầu:**

- Đọc trơn cả bài.
- Đọc đúng các từ ngữ: ngày lễ, lập đông, nên, nói,...
- Nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ.
- Biết đọc phân biệt lời người kể với lời nhân vật.
- Hiểu nghĩa các từ mới và những từ quan trọng: cây sáng kiến, lập đông, chúc thọ. Hiểu nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

#### **B- Đồ dùng dạy học: SGK.**

#### **C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Nhận xét bài kiểm tra.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

#### **Tiết 1:**

**1- Giới thiệu bài:** Tuần 10 các em sẽ học chủ điểm nói về tình cảm gia đình: Ông bà. Bài đọc mở đầu chủ điểm ông bà có tên gọi: "Sáng kiến của bé Hà".

#### **2- Luyện đọc:**

- GV đọc mẫu toàn bài.



- Gọi HS đọc từng câu → hết.
- Hướng dẫn HS đọc từ khó: ngày lễ, lập đông, rét, sức khỏe, sáng kiến, suy nghĩ.
- Gọi HS đọc từng đoạn → hết.
- Từ mới, giải nghĩa: cây sáng kiến, lập đông, chúc thọ,...
- Gọi HS đọc từng đoạn.
  
- Gọi đại diện mỗi nhóm đọc đoạn.
- Cả lớp đọc toàn bài.

## Tiết 2

### 3- Hướng dẫn tìm hiểu bài:

- Bé Hà có sáng kiến gì?
  
- Hà giải thích vì sao cần có ngày lễ của ông bà?
  
- Hai bố con chọn ngày nào làm lễ cho ông bà? Vì sao?
  
- Bé Hà còn băn khoăn điều gì?
  
- Ai đã gỡ bí giúp bé Hà?
- Hà đã tặng ông bà món quà gì?
- Món quà của Hà có được ông bà thích không?
- Bé Hà trong truyện là một cô bé ntn?
  
- Vì sao Hà nghĩ ra sáng kiến tổ chức "Ngày ông bà"?

### 4- Luyện đọc lại:

- Gọi HS đọc theo lối phân vai.

### III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Hai bố con chọn ngày nào để tổ chức ngày lễ cho ông bà? Vì sao? Bé Hà còn băn khoăn điều gì?

- Về nhà đọc và trả lời câu hỏi lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Nối tiếp.

Nối tiếp. Gọi HS yếu.

Trong nhóm Nối tiếp.

Cá nhân.

Đồng thanh.

Tổ chức ngày lễ cho ông bà.

Vì Hà có ngày 1-6, Bố có ngày 1-5... ngày nào cả.

Lập đông. Vì đó là ngày trời ...

sức khỏe cho người già.

Chưa biết chuẩn bị quà gì?

Bố.

Chùm diêm 10.

Rất thích.

Ngoan, nhiều sáng kiến và rất kính yêu ông bà.

Hà rất yêu ông bà, rất quan tâm đến ông bà...

Hà rất yêu ông bà, rất quan tâm đến ông bà...

2- 3 nhóm

Lập đông. Trời rét, mọi người cần lo sức khỏe cho người già.

Không biết tặng quà gì cho ông bà

Không biết tặng quà gì cho ông bà

**Toán. Tiết: 46**  
**LUYỆN TẬP**

**A- Mục tiêu:**

- Giúp HS củng cố về: Tìm số hạng trong một tổng. Phép trừ trong phạm vi 10.
- Giải toán có lời văn. Bài toán trắc nghiệm có 4 lựa chọn.

**B- Đồ dùng dạy học:**

Bài tập.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Cho HS làm:

$$x + 8 = 19$$

$$x = 19 - 8$$

$$x = 11$$

$$x + 13 = 28$$

$$x = 28 - 13$$

$$x = 15$$

- Muốn tìm số hạng chưa biết ta làm ntn?

- Nhận xét - Ghi điểm.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Tiết học hôm nay các em sẽ luyện tập lại cách tìm số hạng.

**2- Luyện tập:**

- BT 1/48: Bài toán yêu cầu gì?

- Hướng dẫn HS làm.

$$x + 1 = 10$$

$$x = 10 - 1$$

$$x = 9$$

$$12 + x = 22$$

$$x = 22 - 12$$

$$x = 10$$

- BT 2/48: Hướng dẫn HS nhẩm - Gọi đọc kết quả - Ghi.

$$6 + 4 = 10$$

$$4 + 6 = 10$$

$$10 - 6 = 4$$

$$10 - 4 = 6$$

$$1 + 9 = 10$$

$$9 + 1 = 10$$

$$10 - 1 = 9$$

$$10 - 9 = 1 \dots$$

- BT 3/48: Hướng dẫn HS làm:

$$17 - 4 - 3 = 10$$

$$17 - 7 = 10$$

$$10 - 3 - 5 = 2$$

$$10 - 8 = 2$$

- BT 4/48: Yêu cầu HS đọc đề:

Bài toán hỏi gì?

Hướng dẫn HS giải.

Số HS trai là:

$$28 - 16 = 12 \text{ (HS)}$$

ĐS: 12 HS.

Bảng con.

Lấy tổng trừ số hạng kia.

Tìm x.

Bảng con.

Gọi HS yếu làm bảng lớp.

Làm vở.

Bảng con.

Đọc kết quả (HS yếu đọc). nhận xét. Tự kiểm tra.

3 nhóm.

ĐD trình bày.

Nhận xét.

Cá nhân.

Có ? HS trai.

Giải vở.

Giải bảng. Nhận xét. Đổi vở chấm.

**III- Hoạt động 3:** Củng cố- Dẫn dò

- Trò chơi: BT 5/48.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

2 nhóm.

Thứ ba ngày 06 tháng 11 năm 20...

**Toán. Tiết 47**

**SỐ TRÒN CHỤC TRỪ ĐI MỘT SỐ**

**A- Mục tiêu:**

- Giúp HS biết thực hiện phép trừ có số bị trừ là số tròn chục, số trừ là số có một hoặc hai chữ số (có nhớ). Vận dụng khi giải bài toán có lời văn.

- Củng cố cách tìm một số hạng chưa biết khi biết tổng và số hạng kia.

**B- Đồ dùng dạy học:**

4 bó que tính và bảng cài.

**C- Các hoạt động dạy học:**

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Cho HS làm:

$$x + 8 = 10$$

$$x = 10 - 8$$

$$x = 2$$

- BT 4/48.

$$30 + x = 58$$

$$x = 58 - 30$$

$$x = 28$$

Nhận xét - Ghi điểm.

Bảng lớp, 3 HS.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Hôm nay cô sẽ dạy các em bài "Số..."- Ghi

**2- Giới thiệu cách thực hiện phép trừ 40 - 8 và tổ chức thực hành:**

- GV gắn các bó que tính trên bảng (4 bó).

Hướng dẫn HS lấy ra 4 bó.

- GV ghi số vào bảng: 4 ở cột chục, 0 ở cột đơn vị.

- Lấy bớt 8 que tính: Em làm ntn để biết còn bao nhiêu que tính?

- GV ghi 8 ở cột đơn vị và dấu trừ ở giữa, kẻ dấu gạch ngang.

- Hướng dẫn HS tự tìm ra cách bớt đi 8 từ 40.

HS lấy 4 bó.

Trừ đi 8.

HS thao tác trên que tính còn 32 que.  
32

$$40 - 8 = ?$$

- Ghi 3 ở cột chục và 2 ở cột đơn vị.

- Gọi HS nêu cách đặt tính? Tính.

40

8

32

0 không trừ được 8 lấy 10  
trừ 8 bằng 2, viết 2 nhớ 1.  
4 trừ 1 bằng 3, viết 3.

HS nêu.

Nhiều HS nhắc lại.

- Hướng dẫn HS làm BT 1/49			
20		30	Bảng con. Gọi HS yếu làm bảng
5		8	lớp. Nhận xét.
15		22	Nêu cách trừ.

### 3- Giới thiệu cách thực hiện phép trừ 40 - 18 và tổ chức thực hành:

- Bước 1: Giới thiệu phép trừ 40 - 18  
Hướng dẫn HS lấy ra 40 que tính.  
Có 40 que bớt đi 18 que ta làm phép tính gì?  
GV ghi: 40 - 18
- Bước 2: Hướng dẫn HS trừ trên que tính

Lấy 40 que tính.  
Trừ.

Như vậy: 40 - 18 = ?

- Bước 3: Hướng dẫn HS đặt tính

40

18

22

0 không trừ được 8 lấy 10 trừ 8 bằng 2, viết 2 nhớ 1.  
1 thêm 1 = 2; 4 trừ 2 bằng 2, viết 2.

HS thực hành trên que tính.  
22.

Nhiều HS nhắc lại.

### 4- Thực hành:

- BT 3/49: Gọi HS đọc đề:

Tóm tắt:

Có: 3 chục quả.

Biếu: 12 quả.

Còn: ? quả.

Nhận xét - Ghi điểm.

**Giải:**

Số quả còn là:

$$30 - 12 = 18 \text{ (quả)}$$

ĐS: 18 quả.

Cá nhân.

Giải vở.

1 HS giải bảng.

Nhận xét.

Tự chấm.

### III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Trò chơi: BT 4/49

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

**Chính tả. Tiết: 19**

**NGÀY LỄ**

#### A- Mục đích yêu cầu:

- Chép lại chính xác bài chính tả "Ngày lễ".
- Làm đúng bài tập phân biệt c/k, l/n, ?/~.

#### B- Đồ dùng dạy học:

Viết sẵn nội dung bài chính tả. Bài tập.

#### C- Các hoạt động dạy học:

**I- Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Nhận xét bài kiểm tra.

**II- Hoạt động 2:** Bài mới.

**1- Giới thiệu bài:** Tiết chính tả hôm nay các em sẽ chép lại chính xác bài "Ngày lễ" và làm bài tập chính tả.